

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT



Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THƯ NGỎ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa : Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư và Quý Khách hàng thân mến!

Với chặng đường 13 năm hình thành và phát triển, VMPack luôn không ngừng khẳng định mình, hoạt động theo phương châm mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng, đối tác và cổ đông của công ty.

Trong năm 2015, tình hình khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn chưa có sự hồi phục mạnh. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh đến từ các công ty đối thủ ngày càng khốc liệt. Bối cảnh ấy đã gây ảnh hưởng sâu sắc đến niềm tin vào thị trường chứng khoán, tuy nhiên công ty vẫn nhận được sự tin tưởng từ các nhà đầu tư. Rõ ràng, đây là một năm đầy thử thách đối với doanh nghiệp, nhưng cũng là cơ hội để VMPack khẳng định vị thế của mình.

Ban lãnh đạo chúng tôi đã không ngừng tìm kiếm những giải pháp, đột phá để nâng cao hiệu quả kinh doanh và quản lý tài chính, nắm bắt cơ hội để vượt qua những trở ngại, khó khăn. Với chiến lược sản xuất kinh doanh đúng đắn và sự đồng thuận nhất trí của toàn thể cán bộ nhân viên, tôi xin thông báo những kết quả mà công ty đã đạt được trong năm qua như sau: Doanh thu thuần gần 295 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế 25,7 tỷ đồng, tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 20% và trong năm đã chốt chia tạm ứng cổ tức 10%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ 30,8% và đang triển khai đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Bao bì Bình Dương tại Khu công nghiệp Nam Tân Uyên – Bình Dương theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, dự kiến nhà máy sẽ đi vào hoạt động tạo doanh thu từ tháng 6/2016.

Năm 2016 sắp tới vẫn còn nhiều thử thách và khó khăn, nhưng với nội lực của công ty và những kết quả khả quan đã được trong những năm qua, chúng tôi tin tưởng rằng công ty sẽ vượt qua những khó khăn và phấn đấu hoàn thành kế hoạch Đại Hội đồng cổ đông đề ra.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, ban điều hành và toàn thể CBCNV công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Quý khách hàng, Quý đối tác và Quý cổ đông tin tưởng công ty trong thời gian qua. Kính chúc Quý vị thật nhiều sức khỏe và thịnh vượng.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị.





**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ DẦU THỰC VẬT
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015**

NỘI DUNG

Thông tin chung

Quá trình hình thành và phát triển.....	10
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
Cơ cấu tổ chức.....	14
Định hướng phát triển	15
Các rủi ro	18
Triển vọng của công ty	21

Tình hình hoạt động trong năm

Tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
Tổ chức và nhân sự	28
Phân tích tình hình tài chính.....	34

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc

Đánh giá tổng quan	39
Những tiến bộ công ty đã đạt được	44
Kế hoạch phát triển trong tương lai	44

Đánh giá của Hội đồng Quản trị

Những nét nổi bật của HĐQT	47
Kế hoạch và triển vọng năm 2013	48
Hoạt động giám sát đối với GD.....	48
Định hướng phát triển	49

Quản trị công ty

Hội đồng quản trị.....	51
Ban kiểm soát.....	53
Thù lao và lợi ích của HĐQT, BGD và BKS .	53
Cổ phần và cổ đông	54

Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán	57
Báo cáo tài chính hợp nhất	58



Giới thiệu công ty

Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Bao Bì Dầu Thực Vật

Tên tiếng Anh : Vegetable Oil Packing Joint Stock Company

Tên viết tắt : VMPACK

Logo



Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001186 ngày 09 tháng 09 năm 2002 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp

Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư chủ sở hữu : 80.000.000.000 đồng

Địa chỉ : Lô 6 – 12, Khu F1, Khu Công Nghiệp Tân Thới Hiệp, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (08) 35974228 – (08) 35974229

Số fax : (08) 35974231

Website : www.vmpack.com

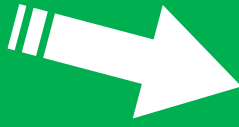
Email : vmpack@vmpack.com

Mã cổ phiếu : **VPK**



Giá cổ phiếu

20.5



Nguồn: www.fpts.com.vn



Tâm nhìn

“ Thành công không phải đã đến đích, thành công chỉ là bước khởi đầu cho thách thức mới”

Trở thành một trong những công ty hàng đầu trong ngành bao bì tại Việt Nam với những sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của khách hàng.

Sứ mệnh

Nâng cao chất lượng sản phẩm đem lại niềm tin cho khách hàng.

VMPACK luôn cam kết mang đến cho xã hội những sản phẩm tốt nhất bằng chính sự tôn trọng, trách nhiệm cao của mình cho xã hội

Giá trị cốt lõi

Tôn trọng

“ Nhu cầu được tôn trọng là nhu cầu cao nhất của con người”

VMPACK luôn tôn trọng người tài, khích lệ người sáng tạo, tri ân người tâm huyết, khen thưởng người đạt kết quả tốt vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Hài hòa lợi ích

“ Tất cả cùng chiến thắng, tất cả cùng có lợi”

Sản phẩm chủ yếu của công ty :





Thông tin chung

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Cơ cấu tổ chức

Định hướng phát triển

Các rủi ro

Quá trình hình thành và phát triển

VPK

Được thành lập trên cơ sở vốn góp của các cổ đông như Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (Vocarimex), Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An, Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk),..

Công ty chính thức đi vào hoạt động, với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu 76 tỷ đồng, nhưng thực tế công ty mới huy động được số vốn góp là 45.376.100.000 đồng từ các cổ đông. Đến cuối tháng 09 năm 2006, Công ty hoàn tất việc tăng vốn điều lệ 76 tỷ đồng.

09/2002

10/2003

1/10/2004

21/12/2006

Chính thức niêm yết và giao dịch phiên đầu tiên (Mã chứng khoán: VPK) tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 77/UBCKNN-GPNY ngày 16 tháng 11 năm 2006 và thông báo số 789/TTGDHCM-NY ngày 07 tháng 12 năm 2006 về việc niêm yết

Công ty tiến hành khởi công xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị.

Công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được đặt ra trong năm với lợi nhuận sau thuế vượt 113% so với kế hoạch. Giá cổ phiếu của công ty đã tăng trên thị trường chứng khoán, tăng 28% trong cả năm.

Thông qua Đại hội Đồng Cổ Đông về việc phát hành tăng vốn bổ sung vốn điều lệ. Việc phát hành tăng vốn bổ sung thông qua hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, với tỷ lệ phân bổ quyền là 19:1. Cuối tháng 10 năm 2009 Công ty đã hoàn tất việc bổ sung vốn điều lệ 80 tỷ đồng.

04/2009

2012

2013

2012 là năm công ty có doanh thu và lợi nhuận cao nhất kể từ khi chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty vinh dự được Chính phủ trao tặng cờ Đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2012.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và mua bán bao bì cho ngành thực phẩm
- Mua bán máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu cho ngành bao bì
- Dịch vụ thương mại
- In bao bì
- Mua bán thực phẩm

Trong 3 năm gần đây, doanh thu chính của công ty đến từ thùng carton với tỷ trọng doanh thu là 89% và 90%, những sản phẩm còn lại đều chiếm tỷ trọng dưới 10%.

Địa bàn kinh doanh

Công ty thực hiện công tác sản xuất kinh doanh trên cả nước như : TP.Hồ Chí Minh, Tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, Kiên Giang, Khánh Hòa, Đà Nẵng..... Thị trường trong nước là chủ yếu, hoạt động xuất khẩu không đáng kể.

Các sản phẩm chính



Thùng carton: các loại carton 3 lớp và 5 lớp



Chai pet: các loại 250ml, 500ml, 1l, 2l, 5l



Nắp nút: các loại có kích thước từ Φ 25 đến Φ 30

Lợi nhuận sau thuế năm 2015

103%

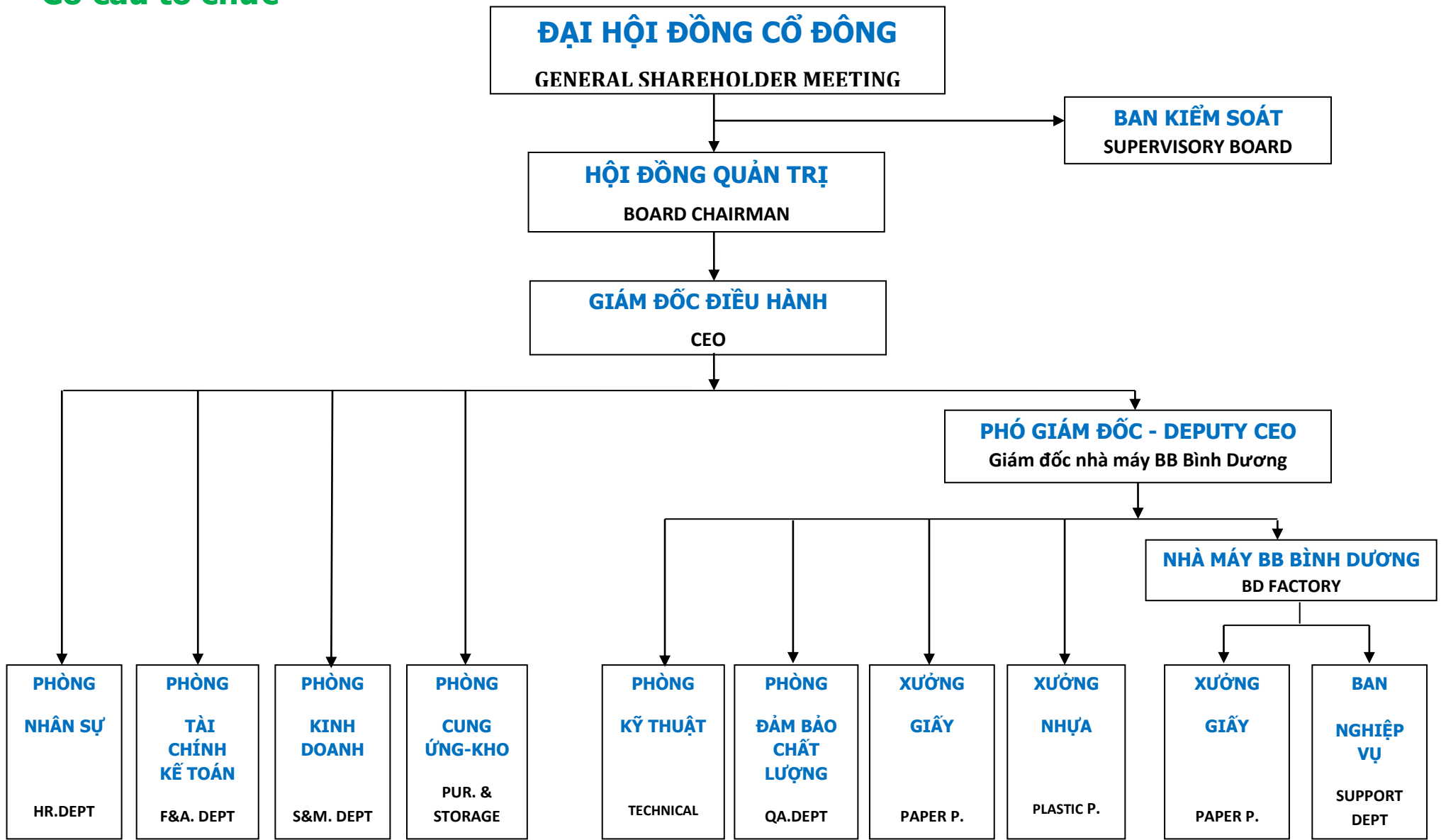
Đạt 103% So với kế hoạch

Doanh thu năm 2015

92%

Bằng 92% so với kế hoạch

Cơ cấu tổ chức



Định hướng phát triển

Công ty hoạt động luôn đặt mục tiêu hàng đầu là sự phát triển bền vững. Theo đó, sự phát triển của công ty về mặt kinh tế luôn đi cùng với sự phát triển của cộng đồng, xã hội và tác động tích cực đến môi trường sinh thái xung quanh. Sự phát triển hài hòa giữa các mục tiêu chiến lược về kinh tế và môi trường, xã hội sẽ giúp Công ty đạt tăng trưởng và phát triển bền vững, cũng như tạo dựng được mối quan hệ lâu dài với người lao động, khách hàng, nhà đầu tư, đối tác thông qua việc xây dựng hình ảnh tốt đẹp của một doanh nghiệp vì lợi ích chung của cộng đồng và toàn xã hội.



Mục tiêu về hoạt động

Các mục tiêu chủ yếu của công ty: không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực thế mạnh nhằm tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và chăm sóc quyền lợi chính đáng cho người lao động. Đồng thời quan tâm sâu sắc đến môi trường, xã hội.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng nhà máy mới với trang thiết bị hiện đại nhằm phát triển ổn định, bền vững và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Duy trì ổn định, phát triển các sản phẩm hiện có của công ty về chất lượng và sản lượng.
- Nghiên cứu đầu tư mới cho dây chuyền sản xuất thùng giấy, thay thế các khâu thủ công bằng tự động hóa, nhằm giảm thiểu lao động thủ công và giảm tỷ lệ hao hụt trong sản xuất. Không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt cho cán bộ công nhân viên trong đơn vị.

Đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng thiết bị kỹ thuật bảo đảm sản lượng và chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ và đòi hỏi chất lượng ngày càng cao của người tiêu dùng. Phát triển Công ty trở thành Công ty hàng đầu trong ngành bao bì tại thị trường Việt Nam.

Đôi với môi trường

Công ty hoạt động trên phương châm được đặt lên hàng đầu là phát triển hướng tới sự bền vững. VMPack luôn luôn chủ động tìm kiếm những giải pháp sử dụng tài nguyên hiệu quả, phòng ngừa ô nhiễm, thân thiện với môi trường. Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải và khí thải trong quá trình sản xuất từ năm 2005 và đảm bảo vệ sinh môi trường đáp ứng tốt các yêu cầu của luật môi trường.

Công ty thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008, 5S là công cụ hiệu quả nhằm nâng cao năng suất chất lượng và hiệu quả.

Công cụ 5S Gồm:

SERI (SÀN LỌC)

- Xem xét, phân loại, chọn lựa và loại bỏ những thứ không cần thiết tại nơi làm việc.

SEITON (SẮP XẾP)

- Bố trí, sắp xếp những thứ cần thiết theo đúng thứ tự.

SEISO (SẠCH SẼ)

- Giữ gìn vệ sinh tại nơi làm việc, máy móc, thiết bị để đảm bảo môi trường, mỹ quan tại nơi làm việc.

SEIKETSU (SẴN SÓC)

- Điều kiện làm việc được liên tục duy trì, cải tiến để không có bất kỳ bụi bẩn nào tại nơi làm việc.

SHITSUKE (SẴN SÀNG)

- Là điều kiện ở đó các thành viên tham gia vào 4S nói trên một cách tự động và tự nguyện, tạo thói quen tự giác tuân thủ nghiêm ngặt các qui định tại nơi làm việc



Đối với cộng đồng

Bên cạnh các mục tiêu kinh tế và giải pháp môi trường, việc làm giàu và phát triển cho cộng đồng chính là yếu tố cốt lõi còn lại xây dựng nên sự phát triển bền vững ở VMPack.

Chính sự tăng trưởng kinh tế trong các năm qua đã tạo công việc ổn định cho hơn 200 CBCNV. Đây là mục tiêu đối với cộng đồng nhỏ của chúng tôi, duy trì và tăng trưởng chất lượng cuộc sống cho anh em trong công ty.

Ngoài ra, Công ty đã ủng hộ kinh phí xây dựng 03 nhà tình nghĩa tại Quận Gò Vấp và Hóc môn, Hỗ trợ sửa chữa trung tâm học tập cộng đồng phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, ủng hộ Quỹ vì người nghèo và các chương trình cộng đồng khác với tổng số tiền hơn 300 triệu đồng.

Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục thực hiện thêm nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa hơn nữa để đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương.



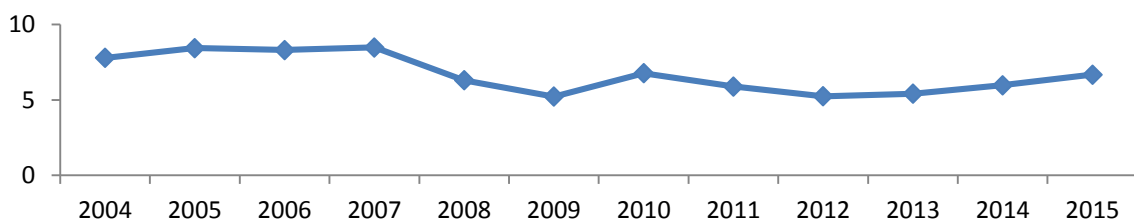
Trong các năm qua cán bộ công nhân của công ty đã ủng hộ 50 triệu đồng cho gia đình Ông Lê Văn Mạnh Phường Hiệp Thành Quận 12 và 54,5 triệu đồng cho gia đình Ông Lê Văn Thanh (hơn 65 tuổi, người ngụ khu phố 11, phường 11, quận Gò Vấp) có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phối hợp cùng UBMT Tổ quốc Việt Nam phường 11, quận Gò Vấp đóng góp để sửa chữa toàn bộ và nâng cấp ngôi nhà mục nát cho Ông Thanh. Sau một tháng thi công, ngày 20/12/2013, ngôi nhà mới khang trang đã được bàn giao cho gia đình Ông Mạnh và Ông Thanh. Năm 2014 và 2015 ủng hộ 44 triệu đồng cho gia đình Anh Lê Văn Cảnh Quận Gò Vấp xây dựng nhà tình thương, ủng hộ 60 triệu đồng chăm sóc phụng dưỡng 02 bà mẹ Việt Nam anh hùng quận Gò Vấp và huyện Hóc Môn và ủng hộ Trường sa, quỹ vì người nghèotheo phát động chung của thành phố.

Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát trong thời gian vừa qua đã làm GDP tăng trưởng thấp, ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều ngành sản xuất kinh doanh trong đó có công nghiệp chế biến thực phẩm. Đây là ngành sử dụng nhiều sản phẩm bao bì nhựa và carton, do đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các công ty sản xuất kinh doanh bao bì.

Năm 2015, GDP tăng trưởng ở mức 6,68% cao hơn năm 2014 và cao nhất trong 05 năm trở lại đây. Theo công bố Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu 2015(GEF) của Ngân hàng Thế giới (WB), Việt Nam sẽ có tốc độ tăng trưởng ở mức 6,7% trong năm 2016, tuy nhiên những rủi ro mà WB cảnh báo nước ta có thể sẽ gặp phải đó là quá trình tái cơ cấu chậm chạp, nợ xấu chưa được xử lý triệt để. Đến năm 2017, nhờ được hưởng lợi từ giá hàng hóa tăng nên tăng trưởng GDP dự báo sẽ đạt mức trên 7%. Tuy nhiên cũng theo WB, bốn năm sau khi bùng nổ khủng hoảng tài chính toàn cầu, nền kinh tế thế giới vẫn còn rất mong manh và tăng trưởng kinh tế ở các nước thu nhập cao còn rất yếu ớt, vẫn còn đó tiềm ẩn của những cuộc suy thoái khác. Cụ thể như: khủng hoảng nợ Châu Âu diễn biến phức tạp, sự suy thoái của nền kinh tế Nga, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản và các nước châu Á đang chậm dần. Điều này có khả năng sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và công ty nói riêng.



Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam

Rủi ro về biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán



Cổ phiếu công ty có sự thể hiện rất ấn tượng trên thị trường. Nhưng khi công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa theo quan hệ cung cầu trên thị trường và ảnh hưởng bởi các yếu tố: tình hình hoạt động của công ty, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội, yếu tố tâm lý của người đầu tư....Do đó, giá cổ phiếu của Công ty sẽ có những biến động khó lường.

Rủi ro về giá nguyên liệu đầu vào

Với đặc điểm kinh doanh Công ty thường ký hợp đồng cung cấp bao bì theo từng quý, 6 tháng và từng năm với giá bán xác định trước cho một số khách hàng chủ lực nên VMPack chịu nhiều rủi ro nếu giá nguyên liệu đầu vào tăng. Ngoài ra, sản lượng nội địa hầu như không đáp ứng đủ nhu cầu của ngành, hầu hết các công ty đều phải phụ thuộc vào nguyên liệu giấy, nhựa nhập khẩu, trong khi giá cả trên thị trường thế giới thường cao vào biến động thất thường. Nguyên liệu giấy được sử dụng để sản xuất thùng carton khoảng 30-40% được nhập khẩu từ Thái Lan, Hàn Quốc. Mặc dù trong năm 2014, tỷ giá

đang được duy trì ở mức khá ổn định theo như thông điệp của Ngân Hàng Nhà Nước (trong năm 2015 phá giá VND/USD chỉ từ 2-3%), nhưng hiện nay Công ty đang dùng nguyên liệu đầu vào là hạt nhựa và giấy cuộn nhập từ nước ngoài nên công ty vẫn sẽ chịu rủi ro về tỷ giá. Việc giá trị đồng USD so với VND tăng sẽ gây sức ép làm tăng giá cả hàng hóa nhập khẩu, do đó sẽ tác động đến hoạt động nhập khẩu nguyên vật liệu của Công ty. Chi phí sản xuất như giá vốn hàng hóa sẽ tăng lên, ảnh hưởng đến lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro cạnh tranh và thị trường

Hiện nay, bao bì nhựa, chai PET và thùng carton ngày càng được sử dụng rộng rãi trong sản xuất do những đặc điểm nổi trội như: độ bền, sự tiện dụng, khả năng vận chuyển tốt, vệ sinh, có khả năng tái chế và thân thiện với môi trường. Tuy nhiên cũng vì lý do đó, số lượng các doanh nghiệp trong ngành ngày càng nhiều, nguồn cung sẽ dồi dào hơn, áp lực tranh giành thị phần và giá sẽ ngày càng trở nên gay gắt.

Bên cạnh đó, lộ trình gia nhập WTO của Việt Nam đã đạt được những bước tiến đáng kể trong giai đoạn 5 năm vừa qua. Theo đó, môi trường cạnh tranh sẽ khốc liệt hơn về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm. Các doanh nghiệp trong nước sẽ gặp phải đối đầu với sự cạnh tranh gay gắt từ phía các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại như: Công ty bao bì Tân Á (Thái Lan), Công ty bao bì Akamax, Công ty bao bì Box.Pak (Malaysia), Công ty Ornapaper Vietnam (Malaysia), Các công ty của các tập đoàn Đài Loan

Rủi ro khác

Hỏa hoạn là một trong những rủi ro gây ra thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Đặc thù của công ty thường sử dụng các vật liệu và hàng hóa rất dễ cháy. Tuy nhiên, để hạn chế đến mức tối thiểu các rủi ro có thể có, công ty luôn trang bị đầy đủ hệ thống và các dụng cụ phòng chống cháy nổ, nhân viên công ty luôn đảm bảo nghiêm ngặt các biện pháp an toàn lao động, được tập huấn để có khả năng xử lý cơ bản khi có sự cố xảy ra...Ngoài ra, các rủi ro bất khả kháng khác như thiên tai, chiến tranh, động đất...nếu có xảy ra cũng sẽ gây những thiệt hại cho tình hình sản xuất của công ty.

Tuy nhiên, trong những rủi ro thách thức ấy, Công ty đã nhìn ra những lợi thế và cơ hội phát triển trong tương lai.

Triển vọng của công ty

Bên cạnh việc tạo được sự tin cậy về chất lượng sản phẩm; công ty luôn có một nền tảng quản trị bền vững, cán bộ nhân viên luôn có tinh thần trách nhiệm, sự hợp tác, sự đồng bộ cao trong công việc. Bộ máy quản lý và điều hành của Công ty luôn luôn bám sát tình hình, kịp thời có những giải pháp thích hợp ứng phó với thực tiễn thay đổi của thị trường.

Trong những năm gần đây, ngành bao bì carton trong được đánh giá là đang ở trong giai đoạn tăng trưởng, sản lượng tăng ở mức nhanh và trung bình từ 15-20%/năm. So với tăng trưởng bình quân của toàn ngành công nghiệp, đây là mức tăng trưởng cao. Với đặc tính tiện dụng, không gây hại sức khỏe, dễ in ấn và tạo kiểu dáng, và đặc biệt là dễ xử lý và tái sinh bao bì carton ngày càng được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành. Các sản phẩm như bao bì nhựa, chai PET và thùng carton cũng ngày càng được sử dụng rộng rãi do những đặc điểm nổi trội: độ bền, tiện dụng, khả năng vận chuyển tốt, vệ sinh, có khả năng tái chế và thân thiện với môi trường. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sẽ có những điều kiện từ bên trong và bên ngoài thuận lợi để phát triển trong tương lai.

Với phương châm phát triển ổn định và bền vững Ban lãnh đạo công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn dự án đầu tư mở rộng nhà máy tại KCN Nam Tân Uyên – Bình Dương với trang thiết bị công nghệ hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về mẫu mã, chất lượng sản phẩm phù hợp với xu thế phát triển thị trường.



Tình hình hoạt động trong năm

Tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Phân tích tình hình tài chính

Tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh

Cùng với tình hình khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới năm 2015, ngành nhựa-bao bì cũng đang chịu tác động rất tiêu cực. Để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp đã phải có những thay đổi quan trọng trong kế hoạch phát triển, đồng thời nỗ lực hết mình để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số doanh nghiệp lớn đã điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp, hoặc phải thu hẹp hoạt động sản xuất hay thậm chí chấp nhận giảm lợi nhuận để duy trì hoạt động và công ăn việc làm cho người lao động. Đối với những doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, một số đã chọn giải pháp tạm ngừng hay thậm chí chấm dứt hoạt động. Nhưng với nỗ lực của Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên và sự tin tưởng của người tiêu dùng và đối tác, VMPack đã đạt được những kết quả khả quan.

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014	So với KH 2015	So với 2014
Doanh thu thuần	295	320	298	92%	99%
Lợi nhuận sau thuế	24,7	24	23,5	103%	105%
Tỉ lệ cổ tức	20%	20%	20%	100%	100%

Năm 2015 do cạnh tranh gay gắt nên về doanh thu không đạt kế hoạch và giảm so với thực hiện năm 2014, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 3% và tăng trưởng so với năm trước 5%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ 30,8% vẫn ở mức cao, ổn định sản xuất công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động, đảm bảo chia cổ tức 20%, vốn chủ sở hữu của cổ đông tăng lên và đóng góp ngân sách nhà nước cũng như ủng hộ cộng đồng xã hội.

Trong bối cảnh cạnh tranh kinh doanh khó khăn hơn công ty đã quản lý tốt các chi phí, đặc biệt là chi phí tài chính, chi phí quản lý, chi phí bán hàng. Khiển khai xây dựng dự án đầu tư mở rộng Nhà Máy Bao bì Bình Dương theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Công ty còn đang trong thời hạn được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2015.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm (Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	2014	2015
Doanh thu thuần	298.309.762.914	294.631.280.823
Giá vốn hàng bán	247.978.311.979	235.721.675.603
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.331.450.935	58.909.605.220
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25.284.641.107	29.272.448.223
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.689.035.460	29.336.814.581
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.485.765.756	24.705.981.145
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.936	3.088

Trong năm công ty không có sự biến động về chiến lược kinh doanh, nguồn cung cấp, thị trường so với năm 2014.



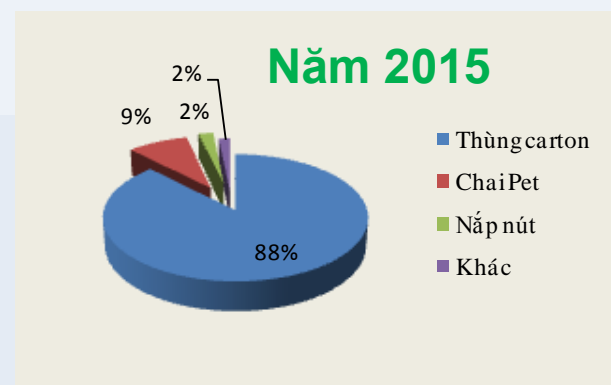
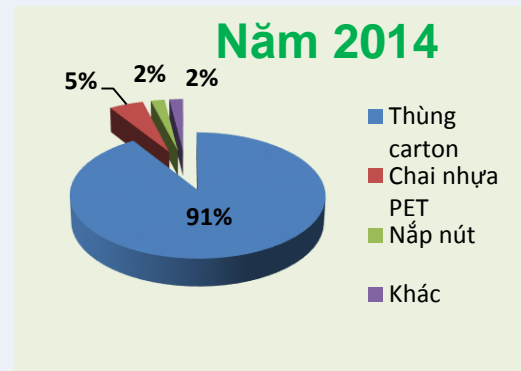
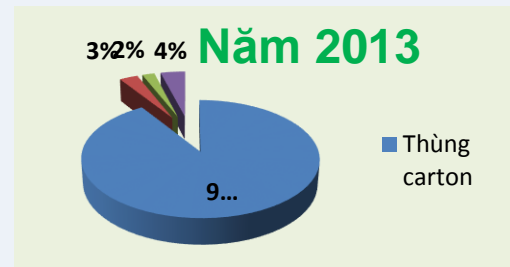
Kết quả kinh doanh theo sản phẩm

Thùng carton chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu theo sản phẩm với 88% vào năm 2015, giá trị tuyệt đối 258,4 tỷ đồng. Theo sau đó là doanh thu từ chai nhựa pet và nắp nút chỉ với 8,6% và 2,1%, doanh thu từ các hoạt động khác chiếm 1,60%. Thùng carton là sản phẩm mang lại lợi nhuận cao nhất so với các sản phẩm khác của công ty trong những năm vừa qua.

Hoạt động kinh doanh chai nhựa pet của công ty đang trên đà tích cực. Lợi nhuận từ hoạt động này trong năm nay tăng. Vấn đề quản lý chi phí tiến triển theo chiều hướng tốt. Để tạo ra 1 đồng doanh thu từ chai nhựa pet trong năm 2011, công ty đã phải tốn đến 1,2 đồng chi phí, làm cho kết quả kinh doanh từ hoạt động này là -1,3 tỷ đồng. Tuy nhiên đến năm 2013, tỷ số chi phí trên 1 đồng doanh thu giảm xuống còn 0,95 đồng mang lại 535 triệu đồng lợi nhuận gộp cho công ty. Năm 2014 tỷ số chi phí trên 1 đồng doanh thu giảm xuống còn 0,85 đồng mang lại 2.103 triệu đồng

lợi nhuận gộp cho công ty. Năm 2015 tỷ số chi phí trên 1 đồng doanh thu giảm xuống còn 0,71 đồng mang lại 7.195 triệu đồng lợi nhuận gộp cho công ty. Hoạt động kinh doanh nắp nút của công ty chưa mang lại hiệu quả cao, doanh thu thuần từ sản phẩm này đã giảm 7% trong năm qua.

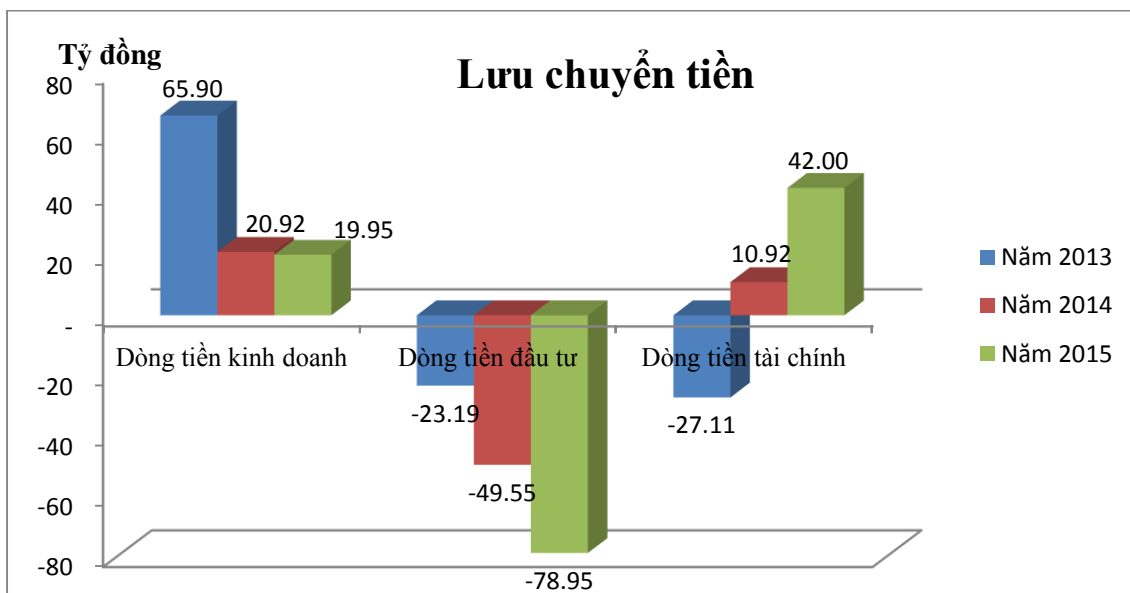
Tỷ trọng doanh thu theo sản phẩm



Lưu chuyển tiền trong năm

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh trong năm 2013 ở mức ấn tượng là 65,8 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2012 và tiếp tục đóng góp vào sự tăng trưởng 40% lên mức 16,6 tỷ đồng của dòng tiền trong năm. Bằng nguồn tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh, VMPack không những thực hiện được nhu cầu chi tiêu thường xuyên trong năm, mà còn chia lãi, đầu tư tài sản cố định, trả nợ vay. Sự tăng trưởng tốt của dòng tiền từ hoạt động kinh doanh đã bù đắp cho dòng tiền dùng cho hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính. Năm 2014 dòng tiền từ hoạt động kinh doanh là 20,9 tỷ đồng giảm so với năm 2013 do tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn hơn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả trong hoạt động SXKD. Năm 2015 dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh không biến động nhiều so với năm 2014.

Năm 2015 Dòng tiền trong hoạt động đầu tư được dùng cho việc mua sắm xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác (đầu tư dự án). Dòng tiền cho hoạt động đầu tư trong năm cũng lên mức 29,4 tỷ đồng. Tuy công ty vẫn đang sử dụng nguồn vốn từ các khoản vay, dòng tiền nhận được từ khoản vay là 185 tỷ đồng nhưng công ty hoàn trả lại các khoản vay đã làm cho dòng tiền đi ra từ hoạt động tài chính ở mức khá lớn. Trong năm 2015, công ty đã dùng 119 tỷ đồng trả khoản nợ gốc đã vay và 26 tỷ đồng cho việc trả cổ tức.



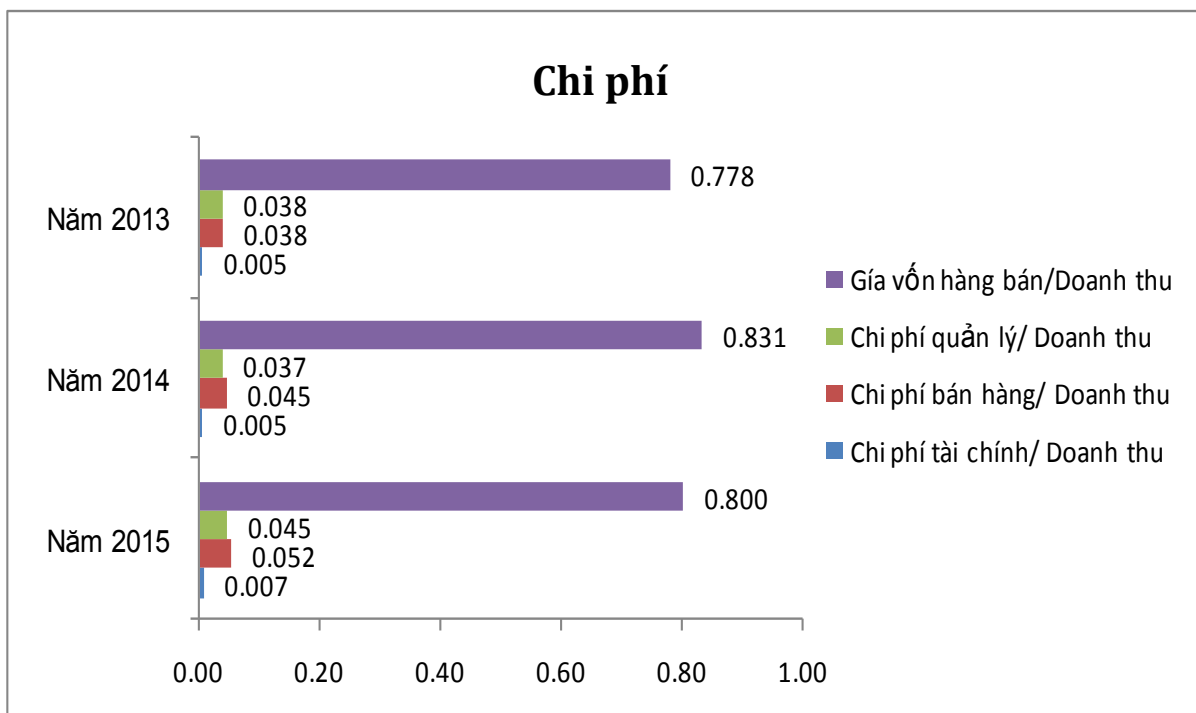
Chi phí

Về giá trị tuyệt đối, để đảm bảo sự tăng trưởng của doanh thu, các chi phí như giá vốn hàng bán, chi phí quản lý, chi phí bán hàng đều tăng.

Hiệu quả quản lý chi phí của công ty được thể hiện rõ qua tỷ số các chi phí chủ yếu trên 1 đồng doanh thu so với các công ty cùng ngành. So với năm 2013 và năm 2014 các tỷ số này tăng nhẹ. Trong các chi phí chủ yếu của công ty, chi phí tài chính giữ một phần không đáng kể trên 1 đồng doanh thu. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay và do sử dụng vốn hợp lý và lãi suất vay giảm nên chi phí này càng chiếm tỷ trọng nhỏ hơn. Năm 2015, chỉ 0,007 đồng chi phí tài chính trên 1 đồng doanh thu. Chi phí tài chính thấp đảm bảo cho hoạt động của công ty được an toàn, vì đây là chi phí cố định.

Trong năm nay mặc dù giá bán giảm nhưng có chính sách hoạch định tồn kho hợp lý nên chi phí giá vốn hàng hóa trên doanh thu tăng không đáng kể. Bên cạnh đó, nhờ lợi thế giá giấy và nhựa năm nay ổn định, giá xăng dầu giảm.... nên đã phần nào bù đắp được sự tăng lên của giá điện và nhân công.

Trong xu thế thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt việc quản lý hiệu quả chi phí góp phần mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.



Tổ chức và nhân sự

Ban điều hành

Trong nhiệm kỳ, công ty có 3 thành viên trong ban điều hành như sau:

1. Ông LÊ HOÀNG VŨ – Giám đốc

- Họ và tên : Lê Hoàng Vũ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/05/1958
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : 28/1 Quang Trung, Phường 11, Q.Gò Vấp, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.35974228
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí
- Chuyên ngành : Quản lý
- Quá trình công tác:
 - 1978-1982 : Bộ đội-cấp bậc Trung sĩ - đơn vị: A12, phòng 3, Sư đoàn 477, Quân Khu 7.
 - 1984-1989 : Sinh viên khoa Cơ khí – Trường ĐH Bách Khoa Tp.HCM.
 - 1989-1993 : Xí nghiệp sản xuất thiếc-XNLH Trục vớt cứu hộ (VISAL) - Trưởng phòng Kỹ thuật - Kế hoạch.
 - 1996-2001 : Cty Dầu Ăn Golden Hope Nhà Bè – Trưởng phòng kỹ thuật.
 - 2001-2002 : Tập đoàn Daso - Kỹ sư quản lý dự án.
Cty TNHH Hưng Đạo – Phó Giám đốc.
 - 2003-2005 : Cty GEA Tuchenhagen Singapore - Tập đoàn GEA Germany- Chuyên gia hiện trường.
 - 2006-2009 : Cty CP Bao Bì Dầu Thực Vật – Phó Giám đốc
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Giám đốc.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có.
- Tỷ lệ sở hữu : 0,132%

2. Ông HUỖNH PHƯỚC THỌ – Phó Giám đốc

- Họ và tên : Huỳnh Phước Thọ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/04/1972
- Nơi sinh : Lộc Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú : 787 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.35974228
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Chuyên ngành : Quản lý
- Quá trình công tác:
 - 1994 -2002 : Nhân viên khai thác công ty xếp dỡ Tân Thuận-thuộc Cảng Sài Gòn
 - 2002-2011 : Nhân viên Phòng kế hoạch đầu tư –Tổng Công ty Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex)
 - 2011-2013 : Phó trưởng phòng Nhân sự - Tổng Công ty Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex)
 - 8/2013 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có.
- Tỷ lệ sở hữu : 0,0125%

3. Ông HOÀNG BÁ CHINH – Kế toán trưởng

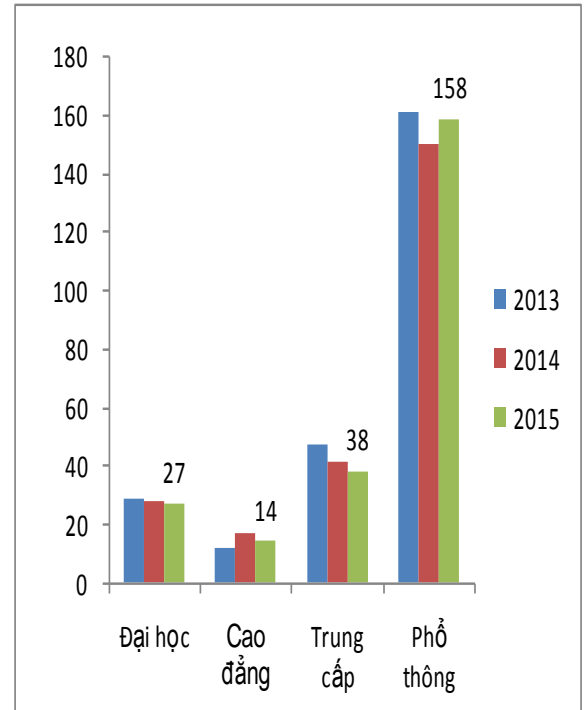
- Họ và tên : Hoàng Bá Chinh
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/11/1977
- Nơi sinh : Huyện Đông Hưng – Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 01 tổ 73, KP3, Phường Trung Mỹ Tây, Q.12, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.35974228
- Trình độ chuyên môn : Tín dụng – ngân hàng (cử nhân) – Kế toán-Kiểm toán (cử nhân).
- Chuyên ngành : Quản lý
- Quá trình công tác
 - 1995-1999 : Học đại học Ngành tín dụng – Ngân hàng (cử nhân)
 - 1999-2000 : Học Kế toán trưởng ĐH Kinh tế , Tp.HCM (chứng nhận)
 - 2008-2011 : Học ĐH Kinh tế Tp.HCM, Ngành Kế toán – Kiểm toán (cử nhân).
 - 2000-2011 : Học hoàn thiện các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ: B Anh Văn- Vi tính, kiểm toán viên chuyên nghiệp, Xuất nhập khẩu và Hải quan, Giám đốc tài chính.
 - 2000-2004 : Kế toán Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Hoàng Hải.
 - 2005 đến nay : Kế toán Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có.
- Tỷ lệ sở hữu : 0%

Cán bộ, nhân viên

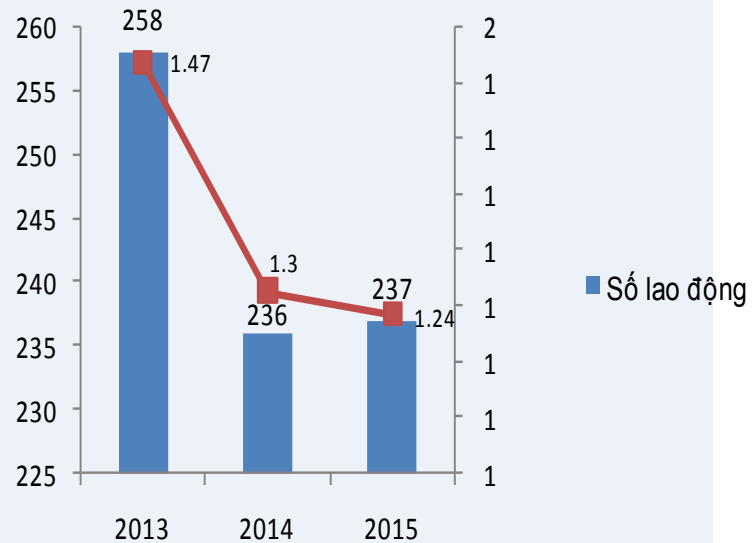
Trong năm 2015, mặc dù nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn về mọi mặt, hơn 60.000 doanh nghiệp phải đóng cửa, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao nhưng công ty vẫn giữ được việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Đặc biệt, công ty rất chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp, để đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao về trình độ kỹ thuật, sản xuất và kinh doanh. Ngoài ra, các chính sách khuyến khích người lao động tự đào tạo nâng cao trình độ luôn được công ty đặt lên hàng đầu.

Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật là 237 người. Trong đó:

Trình độ đại học	: 27 người, chiếm 11%
Trình độ cao đẳng	: 14 người, chiếm 6%
Trình độ trung cấp	: 38 người, chiếm 16%
Trình độ phổ thông	: 158 người, chiếm 67%



Số lượng lao động của công ty ổn định qua các năm. So với năm 2013 doanh thu giảm nhưng năng suất của người lao động tăng lên thể hiện qua sản phẩm sản xuất tăng lên, năm 2014 doanh số là từ sản xuất còn năm 2013 doanh số thương mại chiếm gần 30%. Năm 2015 không có biến động nhiều so với năm 2014. Trung bình, một lao động của VMPack tạo ra 1,24 tỷ đồng doanh thu cho công ty trong năm 2015. Nguồn lao động có chất lượng là yếu tố nội tại quan trọng đảm bảo cho sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai.



Chính sách người lao động

Đối với VMPack, nguồn lao động là nguồn lực vô cùng quý giá. Điều này luôn được Công ty thể hiện thông qua các chế độ, chính sách, ưu đãi chăm lo cho người lao động. Bên cạnh những chính sách theo quy định của Nhà Nước, chúng tôi còn chủ trương áp dụng các chính sách riêng khác, mang đến lợi ích cho người lao động, được quy định cụ thể với người lao động

- Đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập của người lao động. Thu nhập bình quân trên 7.500.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian làm việc của công nhân được Công ty bố trí hợp lý, bình quân 44 giờ/tuần (lao động gián tiếp), 48 giờ/tuần (lao động trực tiếp). Công nhân được phục vụ suất ăn giữa ca đảm bảo chất lượng, đầy đủ dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Hệ thống nước sạch phục vụ sinh hoạt, vệ sinh đầy đủ, an toàn cho cán bộ công nhân viên. Thành lập phòng y tế cho nhà máy để khám chữa bệnh thông thường cho cán bộ công nhân viên. Từ lúc công ty được thành lập đến nay chưa xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm.
- Định kỳ tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ công nhân viên Công ty.
- Trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ, bảo hộ lao động, đồng phục văn phòng ..., tạo điều kiện tốt nhất để người lao động an tâm sản xuất. Thực hiện đầy đủ các chế độ; hợp đồng lao động; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; trợ cấp thôi việc...

- Thực hiện khen thưởng hàng năm, khen thưởng đột xuất và tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham quan nghỉ mát các ngày lễ.

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn: Thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 phê duyệt đầu tư dự án Nhà máy Bao bì carton tại KCN Nam Tân Uyên - Bình Dương với tổng giá trị đầu tư khoảng 320 tỷ đồng, thời gian thực hiện 36 tháng và chia làm hai giai đoạn, giai đoạn 1 khoảng 18 tháng, dự kiến đầu tư khoảng 270 tỷ đồng và sẽ đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh tạo doanh thu, trong quá trình sản xuất kinh doanh sẽ tiếp tục hoàn thiện dự án.

Thực hiện theo nghị quyết trên năm 2014 và 2015 công ty triển khai dự án đến nay cơ bản hoàn thành giai đoạn 1, dự kiến sẽ đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 6/2016.

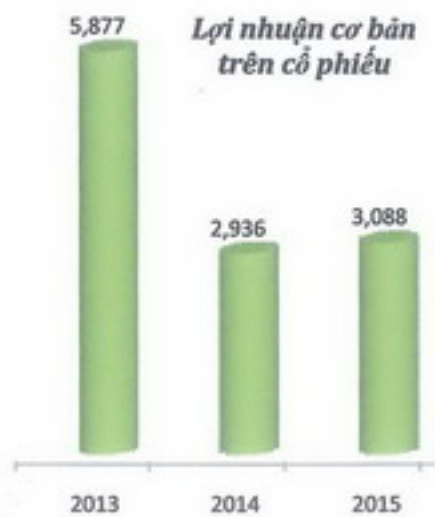
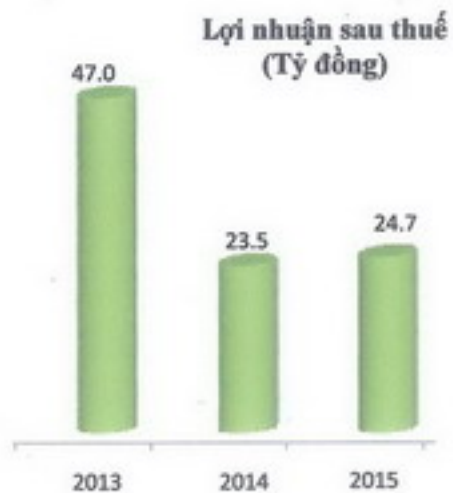
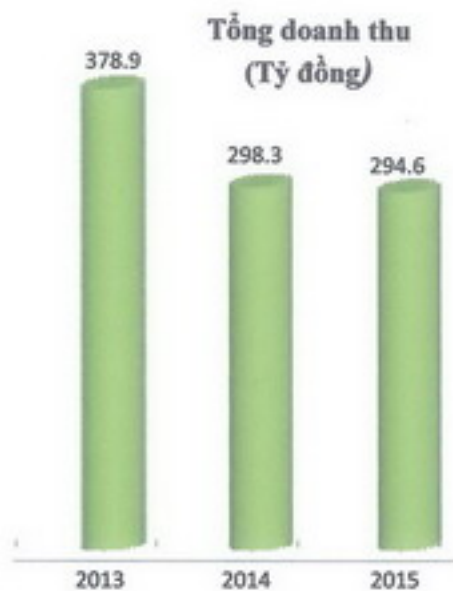
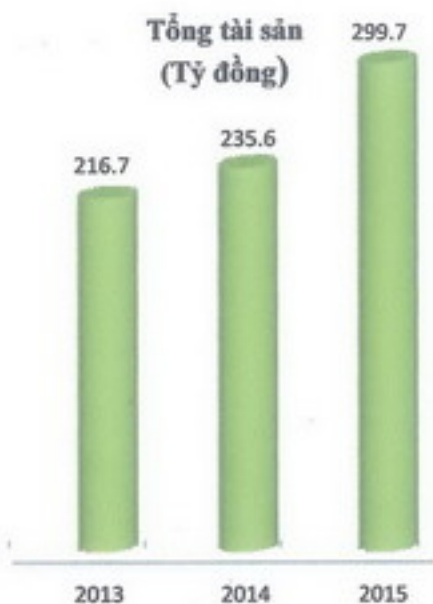
Phân tích - Đánh giá về hiệu quả đầu tư thực hiện dự án: Hội đồng quản trị và ban giám đốc công ty đã triển khai đúng tiến độ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các hạng mục đầu tư đảm bảo đúng yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật, giá cạnh tranh và đảm bảo đúng quy trình trong đầu tư xây dựng cơ bản.

Để chuẩn bị cho nhà máy mới đi vào hoạt động Ban giám đốc công ty trong thời gian qua đã đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm phát triển khách hàng mới và giữ vững thị phần của các khách hàng hiện hữu. Do dự án sẽ đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 6/2016 và năm đầu tiên đi vào hoạt động nên chưa khai thác được thị trường, thời gian hoạt động 6 tháng vốn đầu tư chủ yếu là vốn vay dài hạn ngân hàng làm phát sinh chi phí tài chính cao nên sẽ chưa mang lại hiệu quả đầu tư trong năm.

Nhận thức được những thuận lợi và khó khăn khi đầu tư dự án, công ty đã có những chiến lược trong dài hạn như : Đẩy mạnh công tác thị trường, Chất lượng sản phẩm, giá thành cạnh tranh, uy tín và thương hiệu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu cải tiến mẫu mã sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Trong năm 2016 và những năm sau nền kinh tế nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng và dự kiến tăng % trưởng GDP nước ta sẽ từ 6,5% - 7%, lạm phát được kiểm soát và đặc biệt tiềm năng ngành bao bì còn rất lớn. Đồng thời với những nỗ lực cố gắng của Lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên công ty cùng sự hỗ trợ tin tưởng của quý khách hàng, cổ đông, đối tác kinh doanh và các nhà đầu tư Công ty tin tưởng sẽ mang lại hiệu quả trong đầu tư.

Các công ty con, công ty liên kết: Công ty có mở thêm chi nhánh hạch toán phụ thuộc tại KCN Nam Tân Uyên – Bình Dương và dự án đang thực hiện chưa đi vào hoạt động Sản xuất kinh doanh.



Phân tích tình hình tài chính

Tính đến thời điểm này, tổng giá trị tài sản của công ty là gần 300 tỷ đồng. Tổng tài sản của công ty tăng trưởng cùng với sự mở rộng trong hoạt động sản xuất là điều tất yếu trong quá trình phát triển. So với năm 2014, tốc độ tăng trưởng của tài sản ở mức 27% vì có sự tăng lên đối với khoản tài sản dài hạn và ngắn hạn.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty năm 2015 so với năm trước.

Tỷ đồng	2014	2015	%
Tổng giá trị tài sản	235,6	299,7	127%
<i>Doanh thu thuần</i>	298,3	294,6	99%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	50,3	58,9	117%
Lợi nhuận khác	404	64	
Lợi nhuận trước thuế	25,7	29,3	114%
<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	23,5	25,7	109%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	

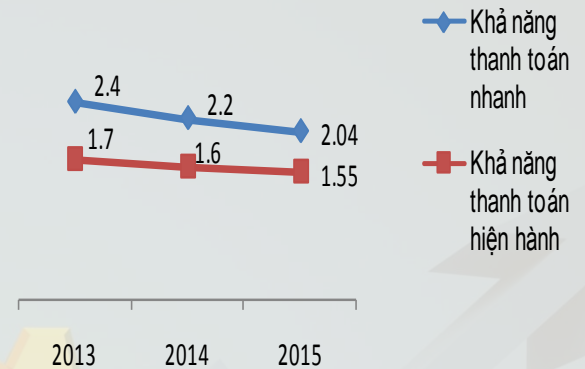
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Hầu hết các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của VMPack đều ở mức chuẩn và an toàn qua các năm, thể hiện sự ổn định và bền vững về tình hình tài chính của công ty.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014	2015
1 Khả năng thanh toán (lần)				
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,4	2,2	2,04
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,7	1,6	1,6
2 Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)				
- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	21,7	10	8,2
- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,4	7,9	8,4
- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	28,6	14	14,7
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	14,3	8,5	9,9
3 Vòng quay hoạt động (vòng)				
- Vòng quay HTK	Vòng	8,0	7,0	7,0
- Vòng quay khoản phải thu	Vòng	11,6	11	11
- Vòng quay Tài sản	Vòng	2,0	2,0	2,0
4 Cơ cấu nguồn vốn				
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		0,24	0,28	0,43
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		0,76	0,72	0,56
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu		0,32	0,40	0,78

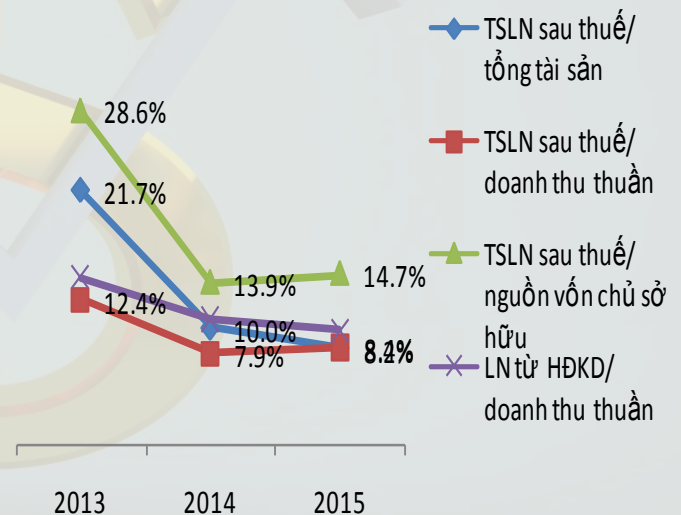
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán của công ty đang được cải thiện tốt qua các năm với sự gia tăng trong các chỉ số khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh. Từ mức có khả năng chịu rủi ro về khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm 2010, đến năm 2015 chỉ số này đã tăng gần gấp ba lên mức 2,4. Nếu loại trừ hàng tồn kho thì 1 đồng nợ ngắn hạn của công ty vẫn được đảm bảo bởi 1,5 đồng tài sản ngắn hạn. Do sử dụng vốn vay ở mức thấp nên khả năng thanh toán của Công ty có những dấu hiệu tiến triển rất tích cực trong thời gian qua.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Từ năm 2010 đến nay, Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ về hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các chỉ số về khả năng sinh lời của công ty đều tăng lên đáng kể. Năm 2013 là năm công ty dự trữ được một lượng lớn nguyên vật liệu giá rẻ, giúp giảm đáng kể chi phí giá thành do đó các chỉ tiêu sinh lời của năm nay đều tốt hơn năm trước. Năm 2014 tình hình cạnh tranh gay gắt nên giá bán giảm làm giảm tỷ suất lợi nhuận so với năm 2013. Năm 2015 tỷ suất lợi nhuận tăng so với năm 2014

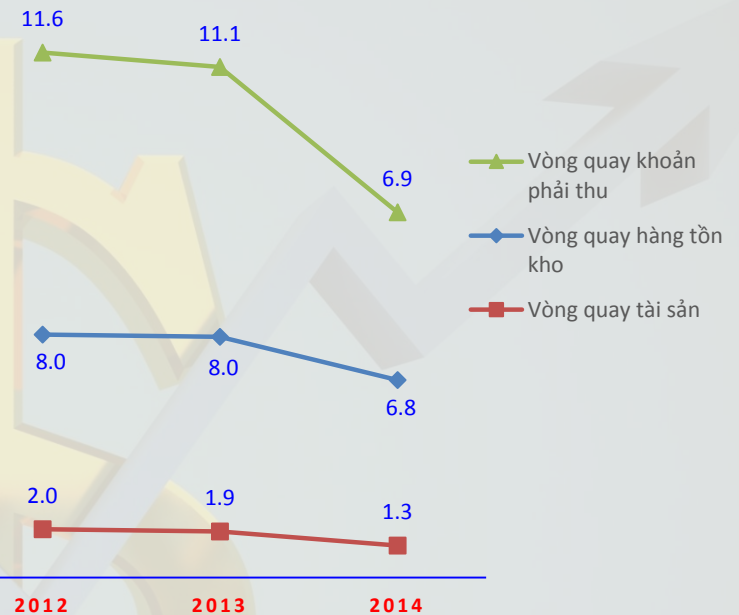


Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ số về quản lý tài sản bao gồm hàng tồn kho, khoản phải thu của công ty đang ở mức tốt, với sự tăng dần qua các năm. Tổng quan nền kinh tế hiện nay đang ở thời điểm không thuận lợi nhưng công ty vẫn đảm bảo việc quản lý tốt hàng tồn kho và hạn chế rủi ro từ các khoản phải thu là dấu hiệu sự phát triển bền vững của công ty. Với hệ thống phân phối rộng đồng thời khả năng chủ động trong việc thu mua, dự trữ nguyên vật liệu đã giúp công ty kiểm soát được tồn kho và lượng hàng bán ra thị trường mỗi năm.

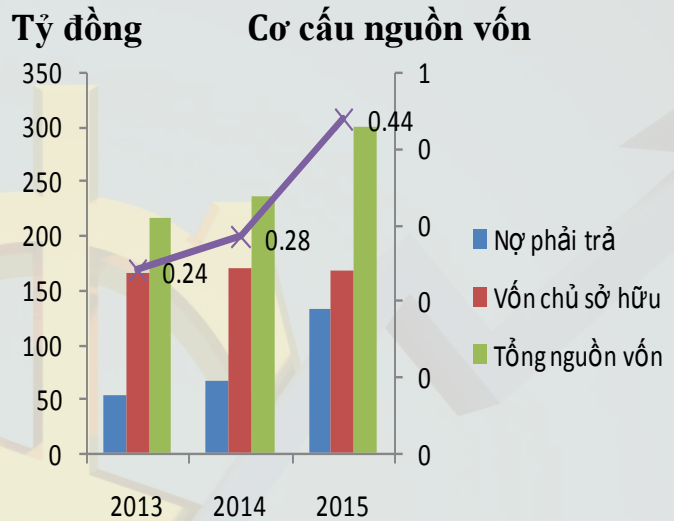
Công ty luôn cố gắng duy trì mức tăng trưởng doanh thu cao điều này đã giúp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản trong các năm qua. Mặc dù có sự giảm sút nhẹ trong chỉ số vòng quay khoản phải thu từ 12,5 năm 2011 xuống còn 6,9 năm 2015 nhưng đây không phải là điều đáng lo ngại. Bởi điều đó không đến từ việc giảm hiệu quả thu hồi khoản phải thu của công ty mà đến từ việc nới lỏng chính sách của công ty đối với khách hàng. Trong hoàn cảnh có sự giảm sút về lực cầu của nền kinh tế, chính sách này sẽ tạo động lực cho việc mua hàng và giữ thị phần khách hàng.

Vòng quay hoạt động



Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn:

Năm 2015, nguồn vốn chủ sở hữu của công ty vẫn duy trì ở mức tăng trưởng tốt, trong năm có chia cổ tức 20% cho năm 2014 và chia tạm ứng cổ tức 10% cho năm 2015 nhưng nguồn vốn chủ sở hữu không biến động nhiều so với năm 2014 và ở mức 168 tỷ đồng. Trong năm vừa qua công ty có sử dụng nguồn vốn vay dài hạn để đầu tư dự án mở rộng nhà máy. Chủ yếu dùng vốn vay ngắn hạn, nguồn nội lực từ vốn tự có, vận dụng vốn lưu động và tranh thủ nguồn vốn từ các nguồn phải trả nhà cung cấp... để luân chuyển vốn kinh doanh. Và điều này đã mang về hiệu quả cho công ty trong 2 năm vừa qua.





BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá tổng quan

Những tiến bộ công ty đạt được

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm tài chính vừa qua, mặc dù nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang còn trong giai đoạn phục hồi sau khủng hoảng, đặc biệt tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt nhưng Ban Giám đốc đã nỗ lực điều hành linh hoạt và triển khai nhiều biện pháp tối ưu hóa nhằm ổn định sản



xuất kinh doanh, kiểm soát và tiết giảm chi phí, phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho từng nhóm sản phẩm.
- Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý.
- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng phòng ban trong công ty theo định kỳ hàng tuần hàng tháng, hàng quý, năm thông qua việc kiểm soát các mục tiêu ưu tiên, các kế hoạch hành động.
- Tập trung khai thác những mặt hàng có tỷ lệ lợi nhuận cao.
- Xây dựng dự báo bán hàng, kế hoạch sản xuất phù hợp, xây dựng mức tồn kho hợp lý, chặt chẽ nhằm tối ưu hóa nhu cầu vay ngắn hạn.
- Cơ cấu các khoản vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn giữa VND và USD nhằm tiết giảm chi phí tài chính hợp lý và giảm thiểu rủi ro về biến động tỷ giá USD và lãi suất.

Trong bối cảnh kinh doanh cạnh tranh gay gắt để giữ được thị phần nên giá bán giảm. Tuy nhiên với những nỗ lực cố gắng công ty đã hoàn thành nhiệm vụ được đặt ra trong năm nay .

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014	So với KH 2015	So với 2014
Doanh thu thuần	294,6	320	298,3	92%	99%
Lợi nhuận sau thuế	24,7	24	23,5	103%	105%
Tỷ lệ cổ tức	20%	20%	20%		

Với 294,6 tỷ đồng doanh thu thuần, công ty đã đạt 92% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế là 24,7 tỷ đồng đạt 103% so với kế hoạch đề ra và chia cổ tức 20%.

Mặc dù giá giấy nguyên liệu tăng theo xu hướng chung, nhưng việc trữ hàng từ sớm đã giúp công ty xác định giá bán hợp lý trong các hợp đồng mua bán được ký sau đó. Hơn nữa, công ty đã thực hiện tốt việc quản lý chi phí, đặc biệt là chi phí tài chính. Chi phí này giảm so với năm 2013, chủ yếu đến từ việc giảm lãi suất và sử dụng vốn vay hợp lý. Từ đầu năm 2014, ngoài việc tỷ giá ngoại hối ổn định, công ty đã dự trữ sẵn nguồn nguyên liệu giúp

tận dụng lợi thế chi phí đầu vào thấp. Thêm vào đó Công ty còn được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2015. Có thể nói rằng trong năm qua mặc dù gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh tuy nhiên công ty đã có được nhiều lợi thế trong hoạt động đến từ những cơ hội bên ngoài và định hướng đúng đắn của Ban lãnh đạo công ty và sự cố gắng, nỗ lực của toàn bộ cán bộ công nhân viên trong công ty.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

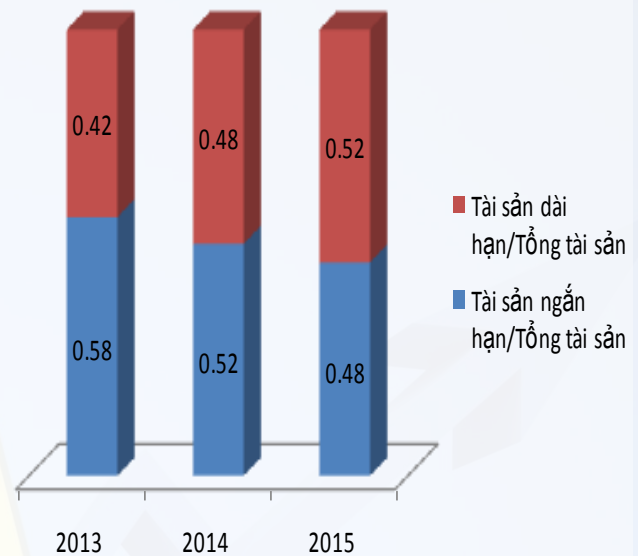
<i>Đơn vị: VNĐ</i>	2014	2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	298.329.975.529	294.650.372.023
Các khoản giảm trừ doanh thu	20.212.615	19.091.200
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	298.309.762.914	294.631.280.823
Giá vốn hàng bán	247.978.311.979	235.721.675.603
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.331.450.935	58.909.605.220
Doanh thu hoạt động tài chính	870.498.585	1.016.253.454
Chi phí tài chính	1.490.540.889	1.925.185.533
Chi phí bán hàng	13.332.727.599	15.341.218.382
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.094.039.925	13.387.006.536
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25.284.641.107	29.272.448.223
Thu nhập khác	447.245.102	64.366.358
Chi phí khác	42.850.749	
Lợi nhuận khác	404.394.353	64.366.358
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.689.035.460	29.336.814.581
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.203.269.704	4.630.833.436
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.485.765.756	24.705.981.145
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.789	2.764

Bảng cân đối kế toán

Khoản mục	2014	2015
Tài sản ngắn hạn	122.398.574.593	143.223.694.934
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.126.270.989	20.146.911.306
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Các khoản phải thu	54.014.615.861	82.902.255.187
Hàng tồn kho	31.207.850.243	34.404.079.864
Tài sản ngắn hạn khác	49.837.500	5.770.448.577
Tài sản dài hạn	113.164.428.155	156.494.297.405
Tài sản cố định	113.164.428.155	96.845.221.078
- Tài sản cố định hữu hình	106.944.111.856	90.942.151.270
- Tài sản cố định vô hình	6.084.540.337	5.903.069.808
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	33.793.758.848
Tài sản dài hạn khác	0	25.855.317.479
Tổng tài sản	235.563.002.748	299.717.992.339
Nợ phải trả	66.763.340.900	131.384.741.634
Nợ ngắn hạn	55.816.118.900	70.075.134.444
Nợ dài hạn	10.947.222.000	61.309.607.190
Vốn chủ sở hữu	168.799.661.848	168.333.250.705
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.000.000.000	80.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	493.885.000	493.885.000
- Cổ phiếu quỹ	-6.831.972	-6.831.972
- Các quỹ	19.919.831.007	24.188.540.374
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	68.392.777.813	63.657.657.303
Tổng nguồn vốn	235.563.002.748	299.717.992.339

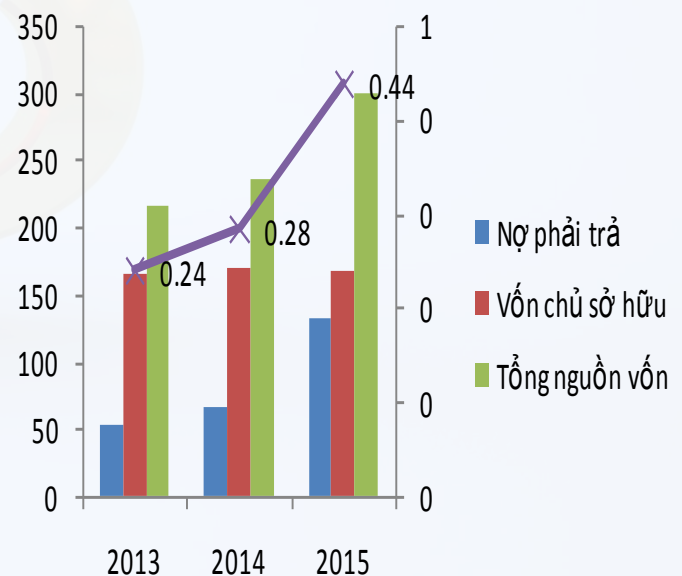
Cơ cấu tài sản

So với năm 2014 năm 2015 mặc dù doanh thu không tăng nhưng khoản phải thu tăng 54% chủ yếu là do tăng phần trả trước cho người bán (tiền ứng trả trước cho người bán dự án nhà máy mới Bình Dương), tiền phải thu của khách hàng giảm 16% so với năm 2014. Lượng tiền và các khoản tương đương tiền giảm do đầu tư tài sản cố định, tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong cơ cấu tài sản của công ty giảm so với năm 2014. Việc dịch chuyển này vẫn nằm trong sự hoạt động bình thường của công ty. Trong năm công ty có đầu tư 60 tỷ đồng cho việc mua sắm mới tài sản làm tài dài hạn của công ty tăng 38% so với 2014.



Cơ cấu vốn

Năm 2015, nguồn vốn chủ sở hữu của công ty không có biến động nhiều so với năm 2014 và ở mức 168 tỷ đồng. Trong năm vừa qua công ty có sử dụng nguồn vốn vay dài hạn đầu tư cho dự án, nguồn lực chủ yếu đến việc dùng vốn vay ngắn hạn, nguồn nội lực từ vốn tự có, vận dụng vốn lưu động... để luân chuyển vốn kinh doanh. Và điều này đã mang về nhiều kết quả tích cực cho công ty. Tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn của công ty giảm dần qua các năm. Từ mức 0,52 năm 2010, trong khi đó đến năm 2014 chỉ còn 0,43 trên tổng nguồn vốn, cho thấy cơ cấu tài sản của công ty rất an toàn. Trong tương lai, với xu thế giảm lãi suất hiện nay, Công ty sẽ dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn với lãi suất tốt để phục vụ cho việc sản xuất.



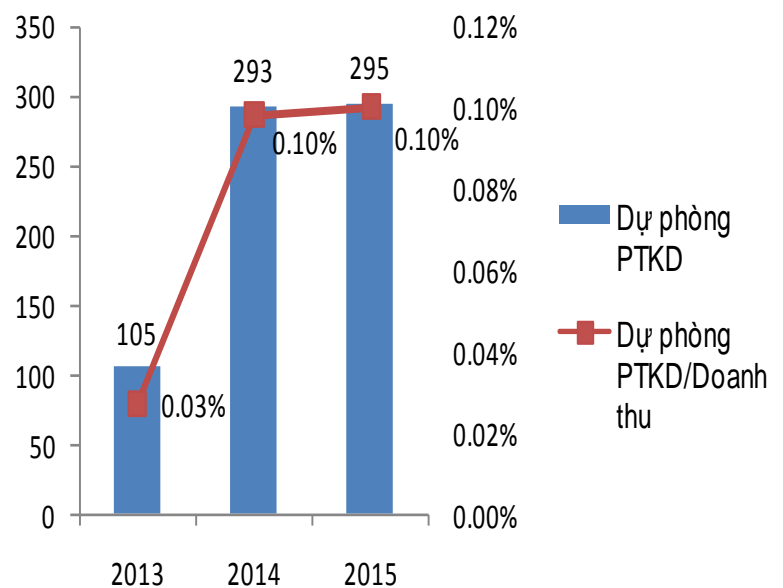
Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Để đáp ứng cho nhu cầu phát triển của công ty, hiện tại VMPack đang sử dụng nguồn vốn vay từ ngân hàng. Công ty đã hoàn thành việc trả các khoản vay dài hạn các năm trước, phát sinh vay dài hạn 61,3 tỷ đồng cho dự án nhà máy mới, hiện tại chỉ vay ngắn hạn 40,2 tỷ đồng. Nếu lãi suất tăng cao sẽ gây áp lực cho công ty trong việc trả lãi vay và làm giảm kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, trong năm 2016, lãi suất dự báo sẽ được Ngân hàng nhà nước điều hành ổn định trong xu hướng giảm. Do đó, rủi ro về lãi suất của công ty là không đáng kể và sẽ giảm xuống theo xu hướng đó.



Tình hình nợ xấu phải thu

Tình hình nợ xấu phải thu của công ty được thể hiện qua dự phòng các khoản thu khó đòi. Trong năm 2015, dự phòng thu khó đòi của công ty ở mức 295 triệu và so với tổng nợ phải thu chiếm tỷ lệ không đáng kể và chỉ dự phòng cho các khoản thu ngắn hạn khó đòi. Doanh thu của công ty không biến động nhiều qua các năm nhưng công tác quản lý, thu hồi nợ tốt đã làm tỷ lệ dự phòng nợ khó đòi/Doanh thu giảm đáng kể, chỉ còn 0,10% vào năm 2015. Vì vậy rủi ro nợ xấu của công ty là không đáng kể.



Những tiến bộ công ty đạt được

- Triển khai xây dựng dự án nhà máy mới với trang thiết bị hiện đại, dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 6/2016.
- Trong năm 2015, Ban Giám đốc đã tiếp tục cơ cấu lại bộ máy nhân sự tinh gọn hơn, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại của công ty.
- Bám sát các mục tiêu nhiệm vụ để thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và của Hội đồng Quản trị.
- Hệ thống và quy trình hóa công tác báo cáo của các phòng ban để nguồn thông tin, dữ liệu được chính xác và kịp thời.
- Áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Ban hành định mức nguyên vật liệu để giảm chi phí giá thành sản phẩm.
- Có chiến lược hoạch định tồn kho phù hợp với từng chu kỳ sản xuất kinh doanh.
- Sử dụng vốn hiệu quả, đúng mục đích.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý điều hành.

Hoạt động quản lý doanh nghiệp

1. Công tác quản lý kỹ thuật an toàn công nghiệp.

Luôn đặt lên hàng đầu vấn đề an toàn – vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, định kỳ kiểm định máy móc thiết bị đúng quy định, tổ chức tập huấn các kiến thức an toàn – vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động cho người lao động và trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân.

2. Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch về thực hành tiết kiệm, tiếp tục rà soát và chuẩn hóa lại các loại định mức như: định mức tiêu hao nguyên nhiên liệu trong sản xuất tại nhà máy, hao hụt trong vận chuyển, giao nhận, tiêu hao xăng dầu cho xe ô tô và định mức về sử dụng văn phòng phẩm của Công ty.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng trong công tác đầu tư xây dựng, mua nguyên vật liệu, bán sản phẩm, mua vật tư và công tác nhân sự.

3. Về công tác nhân sự:

- Sắp xếp, bổ sung nhân sự phù hợp với năng lực và sự phát triển của Công ty
- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy định, chức năng, nhiệm vụ của các phòng nghiệp vụ. Tổ chức tập huấn về an toàn lao động, vệ sinh lao động, An toàn thực phẩm, vệ sinh thực phẩm. Tập huấn kiến thức về ngành bao bì dầu thực vật ...

4. Công tác thi đua khen thưởng và hoạt động đoàn thể.

- Năm 2015 toàn công ty đã tích cực thi đua trên mọi lĩnh vực hoạt động, phát huy sáng kiến, cải tạo kỹ thuật, cải tiến công tác quản lý ... đã đem lại kết quả SXKD toàn công ty đạt hiệu quả, ổn định việc làm và đời sống cho người lao động.

Hoạt động công đoàn luôn được ổn định, hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV được duy trì và phát triển, tích cực tham gia hoạt động kỷ niệm tháng công nhân như tham gia hội thao toàn ngành dầu thực vật, họp mặt kỷ niệm ngày phụ nữ, thực hiện chăm lo cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, hỗ trợ cho người lao động vay vốn của công đoàn để sửa chữa nhà ở...

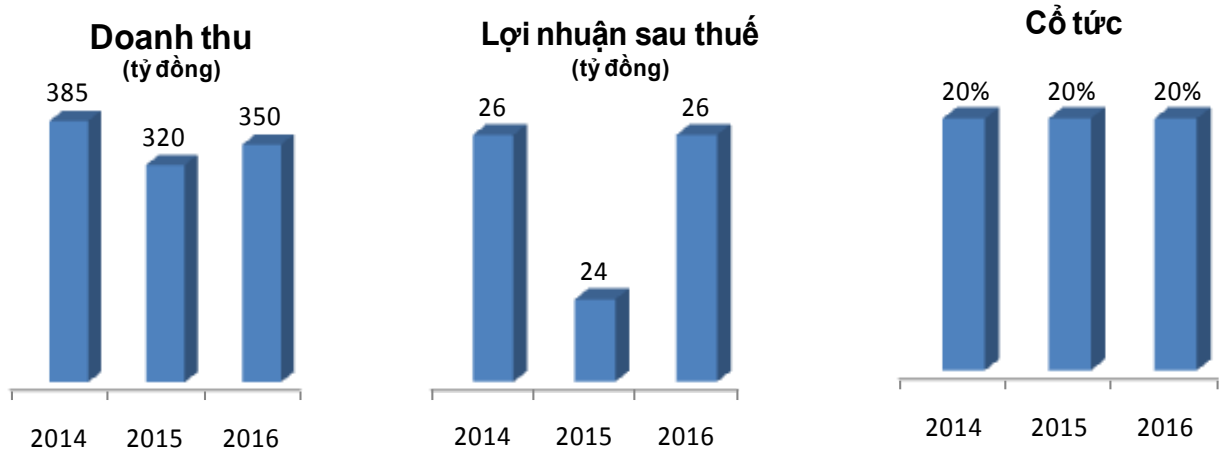
Phối hợp với chính quyền Công ty ủng hộ xây dựng 01 nhà tình nghĩa, tình thương tại Quận Gò Vấp, tài trợ phụng dưỡng 02 Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng tại quận 12 và huyện Hóc Môn, ủng hộ quỹ vì người nghèo và các hoạt động hỗ trợ khác với tổng số tiền hơn 100 triệu đồng.

Hoạt động đoàn thể của công ty ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng mang lại tinh thần làm việc hiệu quả.

5. Công tác quản lý rủi ro .

Nhận định được trong kinh doanh luôn tiềm ẩn những rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn, thị trường, rủi ro về nguyên liệu.... Công ty đã có những chiến lược đối phó nhằm hạn chế thấp nhất các rủi ro có thể gặp phải như mua bảo hiểm tài sản cháy nổ, cập nhập và theo dõi những biến động thị trường, hoạch định đa dạng nguồn nguyên liệu và đào tạo ứng biến những giả định rủi ro có thể xảy ra.

Kế hoạch phát triển trong tương lai



1

• Mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng nhà máy thùng carton có trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và phát triển ổn định bền vững.

2

• Nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị hiện có của công ty. Nghiên cứu đưa các thiết bị tự động vào dây chuyền sản xuất, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm thiểu lao động phổ thông.

3

• Tiếp tục khai thác thị phần hiện có và phát triển thêm thị phần, đặc biệt là tìm kiếm mở rộng khách hàng.

4

• Nâng cao vai trò của marketing trong việc định hướng chiến lược cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tạo được sự nhận biết sản phẩm của công ty nhiều hơn trong tương lai.

5

• Tiếp tục nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên công ty, phát triển nguồn lực thu hút nhân tài.
• Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Kế hoạch và triển vọng năm 2016

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Định hướng phát triển

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Mặc dù có những cải thiện đáng kể so với năm 2014, nhưng nền kinh tế vĩ mô trong năm 2015 vẫn còn tồn tại rất nhiều khó khăn thử thách cho doanh nghiệp. Tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt làm giá bán giảm và sản lượng tiêu thụ giảm vì vậy doanh thu không đạt kế hoạch năm. Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn trên trong năm 2015 công ty có một số thuận lợi như: Công ty vẫn còn trong thời kỳ hưởng ưu đãi về thuế, tỷ giá, lãi suất ổn định. Đặc biệt nguồn nguyên liệu chính giấy cuộn tương đối ổn định, sự chỉ đạo kịp thời, định hướng

đúng đắn của Hội đồng Quản trị, sự đồng thuận cao trong ban lãnh đạo và nỗ lực cố gắng phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên. Công ty triển khai nhiều giải pháp có hiệu quả nhằm ổn định sản xuất kinh doanh, tăng sản lượng giảm chi phí. Do đó so với năm 2014 thì năm 2015 doanh thu không đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm vào tăng 5% so với năm trước. Mặc dù cạnh tranh gay gắt nhưng trong năm 2015 công ty vẫn giữ vững được thị phần.

Kết quả kinh doanh cho năm tài chính từ 01/01/2015 đến 31/12/2015 như sau

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thay đổi	% so với năm 2013
Doanh thu thuần	298.3	294.6	-3,7	-1%
Lợi nhuận trước thuế	25,7	29,3	-3,6	-13%
Lợi nhuận sau thuế	23,5	24,7	+1,2	5%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	2.789	2.764		

Doanh thu thuần thực hiện năm 2015 là 294,6 tỷ đồng, giảm 1 % so với doanh thu thực hiện năm 2014, tương ứng với mức giảm là 3,7 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 là 24,7 tỷ đồng, ứng đương với mức tăng năm 2014 là 1,2 tỷ đồng. Tổng tài sản và nguồn vốn năm 2015 so năm 2014 có sự tăng lên. Trong năm nay, giá trị tài sản của công ty là 299,7 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2014. Về cơ cấu vốn, nợ phải trả công ty tăng 96% do đầu tư dự án và nguồn vốn chủ sở hữu không biến động nhiều mặc dù trong năm đã chia cổ tức 20% năm 2014 và tạm ứng 10% cổ tức năm 2015, điều đó thể hiện hiệu quả trong kinh doanh. Trong năm 2015, Công ty đang triển khai thực hiện dự án đầu tư nhà máy mới KCN Nam Tân Uyên – Bình Dương và dự kiến hoàn thành đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 6/2016.

Kế hoạch và triển vọng năm 2016



Năm 2016 được dự báo sẽ tiếp tục là một năm đầy những thuận lợi và khó khăn đan xen nhau của nền kinh tế Việt Nam do hội nhập thế giới ngày càng sâu rộng. Chính phủ Việt Nam vẫn đặt mục tiêu hàng đầu là ổn định vĩ mô, kiểm chế lạm phát, giải quyết tình trạng nợ xấu của nền kinh tế, tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước. Nhưng nhu cầu của thị trường về sản phẩm bao bì cho ngành thực phẩm trong nước vẫn ở mức tương đối cao. Công ty sẽ tiếp tục tăng cường khai thác khách hàng truyền thống và mở rộng tìm kiếm khách hàng mới để đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty. Kế hoạch về doanh thu năm 2016 là 350 tỷ đồng, tăng 19%

so với thực hiện năm 2015, lợi nhuận sau thuế 26 tỷ đồng, cổ tức 20%, tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ 32,5%.

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Giám đốc

- Giám sát Giám đốc trong điều hành đối với việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty.
- Hàng tháng yêu cầu Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng báo cáo hiệu quả kinh doanh.
- Xem xét đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trong năm, các giải pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.



Trong năm qua, Ban giám đốc của công ty đã hoạt động hiệu quả, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được đặt ra.

Trong nhiệm kỳ vừa qua Hội đồng Quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao phó, có được kết quả này trước tiên nhờ vào sự nỗ lực nhiệt huyết và trí tuệ của từng thành viên Hội đồng Quản trị, cùng với sự nỗ lực không ngừng của Ban điều hành quản lý, toàn thể các anh/chị em nhân viên trong công ty. Hội đồng Quản trị trân trọng cảm ơn Ban điều hành quản lý, các anh/chị em nhân viên trong công ty, các cổ đông, quý khách hàng, cơ quan quản lý... về những đóng góp cho VMPACK nhằm phát triển ổn định và bền vững trong những năm qua.

Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của công ty: không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực thế mạnh nhằm mang lại lợi nhuận tối đa cho công ty

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Duy trì ổn định, phát triển các sản phẩm hiện có của công ty về chất lượng và sản lượng. Phát triển mọi nguồn lực nâng cao năng lực cạnh tranh bằng :
 - Uy tín và thương hiệu.
 - Chất lượng sản phẩm.
 - Sản phẩm đa dạng.
 - Giá thành thấp.
- Giữ vững thị trường hiện tại, đồng thời đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường nhằm nâng cao sản lượng bán hàng tạo điều kiện cho Nhà Máy Bao Bì Bình Dương đi vào hoạt động.
- Tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng nhà máy mới với trang thiết bị hiện đại nhằm phát triển ổn định, bền vững và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Nghiên cứu đầu tư chiều sâu cho dây chuyền sản xuất thùng giấy, thay thế các khâu thủ công bằng tự động hóa, nhằm giảm thiểu lao động thủ công và giảm tỷ lệ hao hụt trong sản xuất. Không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt cho cán bộ công nhân viên trong đơn vị.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm soát

Thù lao và các lợi ích của HĐQT, BGD, BKS

Thông tin cổ phần và cổ đông

Hội đồng Quản trị

Thành viên Hội đồng Quản trị trong năm cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Dương Anh Tuấn	Chủ tịch
2	Ông: Ngô Tuấn	Thành viên
3	Ông: Hồ Minh Sơn	Thành viên
4	Ông: Lê Hoàng Vũ	Thành viên
5	Ông: Huỳnh Phước Thọ	Thành viên

Trong đó: Ông Lê Hoàng Vũ là Giám đốc điều hành, Ông Huỳnh Phước Thọ là Phó Giám đốc, còn lại 03 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không tham gia điều hành.

Hội đồng Quản trị định kỳ họp nhằm xem xét kết quả sản xuất kinh doanh và đề ra các chính sách kịp thời để phát triển sản xuất, thị trường và các phương án đầu tư. Hội đồng Quản trị luôn hỗ trợ để Ban Giám đốc điều hành đạt hiệu quả cao hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hội đồng Quản trị luôn có những định hướng, chủ trương kịp thời, kiểm tra giám sát chặt chẽ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Không có

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông: Dương Anh Tuấn	Chủ tịch	07	100%	
2	Ông: Lê Hoàng Vũ	Thành viên	07	100%	
3	Ông: Hồ Minh Sơn	Thành viên	07	100%	
4	Ông: Ngô Tuấn	Thành viên	07	100%	
5	Ông: Huỳnh Phước Thọ	Thành viên	07	100%	

Các nghị quyết của HĐQT

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	03/HĐQT/2015	25/03/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD tháng 1+2, các giải pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD quý 1/2015 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. - Thông qua một số nội dung, công việc chuẩn bị Đại hội Cổ đông thường niên 2015 vào ngày 17/04/2015
2	05/HĐQT/2015	06/04/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung, chương trình, tài liệu chuẩn bị Đại hội Cổ đông thường niên 2015 vào ngày 17/04/2015.
3	09/HĐQT/2015	20/04/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông quan việc chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2014
4	12/HĐQT/2015	08/05/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc phê duyệt chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2015.
5	15/HĐQT/2015	28/07/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả thực hiện SXKD 06 tháng đầu năm 2015, các giải pháp thực hiện SXKD Quý III/2015 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền HĐQT.
6	24/HĐQT/2015	22/10/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD 09 tháng đầu năm 2015, các giải pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015, tạm ứng cổ tức 10% năm 2015 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
7	25/HĐQT/2015	30/12/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua sơ kết ước thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2015, phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2016 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ban Kiểm soát

Văn Tích Vĩnh

Hà Thị Tố Minh

Trần Thị Yến Nga

Trưởng Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát

Trong năm Ban Kiểm soát có 4 cuộc họp. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm của mình đã được quy định trong điều lệ và quy chế làm việc của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã giám sát và đảm bảo việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định, điều lệ của công ty.
- Thay mặt cổ đông kiểm soát các mặt quản lý điều hành hoạt động SXKD của công ty, kiểm tra kiểm soát việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên, các phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị đề ra.
- Tham gia các buổi họp của Hội đồng Quản trị, thông qua đó giúp cho công tác kiểm tra, kiểm soát được hiệu quả hơn.
- Trong năm qua Ban Kiểm soát đã tổ chức họp được 4 lần, qua đó đã xem xét theo dõi, kiểm tra công tác kế toán, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng kỳ; tham gia xây dựng nội dung kiểm toán để kiểm tra, đánh giá báo cáo Tài chính của đơn vị, đề nghị công ty lập và thực hiện các định mức vật tư trong sản xuất, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất thông qua việc thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị để phục vụ cho việc phát triển sản xuất của công ty.

Giao dịch, thù lao và các lợi ích của HĐQT, BGD, BKS

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty, của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Theo Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2015 về việc phê chuẩn thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2015, cụ thể như sau:

Thù lao của Hội đồng Quản trị:

- | | |
|-----------------|---------------------------|
| - 01 Chủ tịch | : 72 triệu đồng/người/năm |
| - 04 Thành viên | : 48 triệu đồng/người/năm |

Thu nhập của Ban Giám đốc:

- | | |
|----------------|----------------------|
| - Giám đốc | : 600 triệu đồng/năm |
| - Phó Giám đốc | : 480 triệu đồng/năm |

Thù lao của Ban Kiểm soát:

- | | |
|-----------------|---------------------------|
| - 01 Trưởng ban | : 48 triệu đồng/người/năm |
| - 02 Thành viên | : 36 triệu đồng/người/năm |

Thông tin cổ phần và cổ đông

Vốn điều lệ năm 2015 của Công ty là 80.000.000.000 đồng và trong năm 2015 Công ty không thay đổi về vốn điều lệ. Mệnh giá 1 cổ phần là 10.000 đồng.

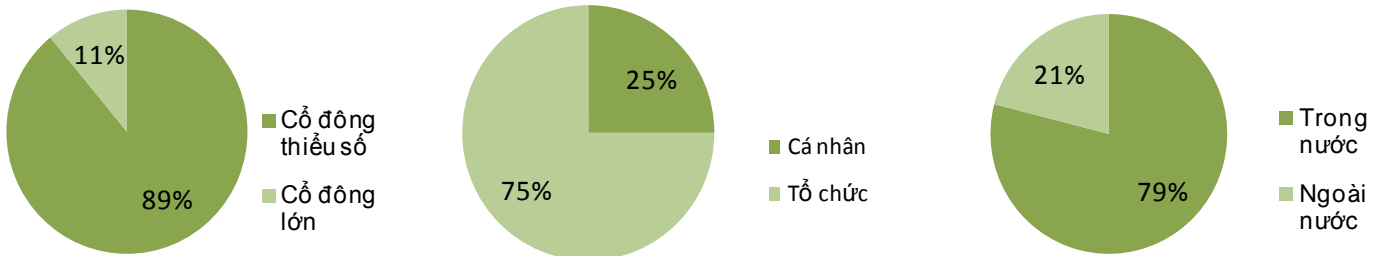
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần (Đơn vị: cổ phần)	CP thường	CP ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	0
Cổ phần đang lưu hành	7.999.368	0
Cổ phần chuyển nhượng tự do	7.999.368	0
Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0	0
Cổ phiếu quỹ	632	0

Cơ cấu cổ đông chốt ngày 18/11/2015:

Cơ cấu cổ đông



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: số lượng cổ phiếu quỹ công ty hiện có là 632 cổ phiếu với giá trị: 6,8 triệu đồng.
- Các chứng khoán khác: không có.



Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cđ nội bộ/cđ lớn	Số cp sở hữu đầu kỳ		Số cp sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cp	Tỷ lệ (%)	Số cp	Tỷ lệ (%)	
1	MUTUAL FUND ELITE (NON-UCITS)	Cổ đông lớn	392.020	4,90	750.000	9,375	Mua

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Người có liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại công ty/ quan hệ	Số cp sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cp cuối kỳ
1	Dương Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	6.315	0,079%
2	Lê Hoàng Vũ	Giám đốc - Thành viên HĐQT	10.526	0,132%
3	Huỳnh Phước Thọ	P.Giám đốc - Thành viên HĐQT	1.000	0,0125%

Người có liên quan đến thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại công ty/ quan hệ	Số cp sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cp cuối kỳ
1	Văn Tích Vĩnh	Trưởng BKS	210	0,003%
2	Hà Thị Tố Minh	Thành viên BKS	7.894	0,099%
2.1	Nguyễn Đình Ngân	Chồng	3.157	0,039%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 37
8. Phụ lục	38 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302832526 (số cũ là 4103001186) đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 9 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 01 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 - 8) 35 974 228 - 35 974 229 - 35 974 230
- Fax : (84 - 8) 35 974 231

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm;
- Mua bán máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu ngành bao bì;
- Dịch vụ thương mại;
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán thực phẩm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Dương Anh Tuấn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
Ông Ngô Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Hoàng Vũ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
Ông Hồ Minh Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
Ông Huỳnh Phước Thọ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Văn Tích Vĩnh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
Bà Hà Thị Tố Minh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
Ông Tăng Văn Tám	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lê Hoàng Vũ	Giám đốc	Ngày 28 tháng 7 năm 2015
Ông Huỳnh Phước Thọ	Phó Giám đốc	Ngày 28 tháng 7 năm 2015
Ông Hoàng Bá Chính	Kế toán trưởng	Ngày 28 tháng 7 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Hoàng Vũ – Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2016



Số: 0133/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 01 năm 2016, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C


Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1


Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2058-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		143.223.694.934	122.398.574.593
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20.146.911.306	37.126.270.989
1. Tiền	111		20.146.911.306	27.126.270.989
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		82.902.255.187	54.014.615.861
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	31.729.568.906	37.754.683.105
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	51.277.470.970	16.380.936.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	190.000.000	171.925.944
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(294.784.689)	(292.929.188)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		34.404.079.864	31.207.850.243
1. Hàng tồn kho	141	V.6	36.833.412.743	33.034.483.409
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(2.429.332.879)	(1.826.633.166)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.770.448.577	49.837.500
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	49.837.500	49.837.500
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.720.611.077	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		156.494.297.405	113.164.428.155
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		96.845.221.078	113.028.652.193
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	90.942.151.270	106.944.111.856
- Nguyên giá	222		174.913.614.847	180.838.460.227
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(83.971.463.577)	(73.894.348.371)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	5.903.069.808	6.084.540.337
- Nguyên giá	228		7.971.430.510	7.971.430.510
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.068.360.702)	(1.886.890.173)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		33.793.758.848	135.775.962
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	33.793.758.848	135.775.962
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		25.855.317.479	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	25.855.317.479	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		299.717.992.339	235.563.002.748

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		131.384.741.634	66.763.340.900
I. Nợ ngắn hạn	310		70.075.134.444	55.816.118.900
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	22.002.487.876	22.039.466.503
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.701.683.783	1.532.815.615
4. Phải trả người lao động	314	V.13	3.520.456.847	3.539.634.847
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	744.078.228	657.880.615
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	598.787.701	395.138.200
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	40.195.198.085	24.607.409.944
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.312.441.924	3.043.773.176
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		61.309.607.190	10.947.222.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	61.309.607.190	10.947.222.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		168.333.250.705	168.799.661.848
I. Vốn chủ sở hữu	410		168.333.250.705	168.799.661.848
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	493.885.000	493.885.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.18	5.733.906.433	4.559.618.145
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.18	(6.831.972)	(6.831.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	18.454.633.941	15.360.212.862
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	63.657.657.303	68.392.777.813
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		46.951.044.158	68.392.777.813
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		16.706.613.145	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		299.717.992.339	235.563.002.748

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2016


Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng

Lê Hoàng Vũ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	294.650.372.023	298.329.975.529
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	19.091.200	20.212.615
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		294.631.280.823	298.309.762.914
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	235.721.675.603	247.978.311.979
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		58.909.605.220	50.331.450.935
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.016.253.454	870.498.585
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.925.185.533	1.490.540.889
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.915.194.207	1.394.473.226
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	15.341.218.382	13.332.727.599
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	13.387.006.536	11.094.039.925
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.272.448.223	25.284.641.107
11. Thu nhập khác	31	VI.8	64.366.358	447.245.102
12. Chi phí khác	32		-	42.850.749
13. Lợi nhuận khác	40		64.366.358	404.394.353
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.336.814.581	25.689.035.460
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	4.630.833.436	2.203.269.704
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>24.705.981.145</u>	<u>23.485.765.756</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.764</u>	<u>2.789</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>2.764</u>	<u>2.789</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2016


 Nguyễn Thị Chuyên
 Người lập biểu


 Hoàng Bá Chinh
 Kế toán trưởng


 Lê Hoàng Vũ
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29.336.814.581	25.689.035.460
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8; V.9	13.262.783.503	12.158.108.965
- Các khoản dự phòng	03	V.5; V.6	615.555.214	226.887.407
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(11.871.152)	(1.689.810)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4; VI.8	(874.088.500)	(1.005.889.132)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	1.915.194.207	1.394.473.226
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		44.244.387.853	38.460.926.116
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(34.621.105.904)	(5.092.367.352)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.798.929.334)	6.717.212.103
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		32.904.822.008	(13.704.868.279)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(9.474.381.479)	(7)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(1.915.194.207)	(1.394.473.226)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(4.481.939.949)	(2.205.191.328)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(2.905.619.540)	(1.857.873.693)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.952.039.448	20.923.364.334
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10; VII.1	(82.747.111.976)	(51.572.232.006)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.975.000.000	1.439.090.910
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	819.736.112	581.666.667
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(78.952.375.864)	(49.551.474.429)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16a; V.16b	185.218.721.057	143.537.076.606
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16a	(119.268.547.726)	(116.650.458.816)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18; V.15	(23.948.069.150)	(15.965.907.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		42.002.104.181	10.920.710.690
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(16.998.232.235)	(17.707.399.405)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	37.126.270.989	54.831.980.584
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		18.872.552	1.689.810
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	20.146.911.306	37.126.270.989



Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu



Hoàng Bá Chinh
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm; Mua bán vật tư nguyên liệu ngành bao bì.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty cổ phần bao bì dầu thực vật – Nhà máy bao bì Bình Dương, địa chỉ tại Lô P7, P8, P9, P10 khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 236 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 236 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các Thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chủ yếu là chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí bảo hiểm cháy nổ

Chi phí bảo hiểm cháy nổ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian trả trước nhưng không quá 01 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (45 năm).

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 46
Máy móc và thiết bị	05 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15
Tài sản cố định khác	05 - 20

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm có thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (40 năm).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	305.920.897	288.717.073
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.840.990.409	26.837.553.916
Các khoản tương đương tiền (*)	-	10.000.000.000
Cộng	<u>20.146.911.306</u>	<u>37.126.270.989</u>

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

Trong đó, tiền gửi ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh là 6.000.000.000 VND (số đầu năm là 0 VND) bị phong toả để đảm bảo cho ký quỹ mở L/C.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>1.474.478.390</u>	<u>1.423.788.055</u>
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam - Công ty cổ phần	427.465.060	-
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình	615.690.130	848.986.710
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Phú Mỹ	431.323.200	574.801.345
Phải thu các khách hàng khác	<u>30.255.090.516</u>	<u>36.330.895.050</u>
Các khách hàng ngành sữa	14.856.050.340	24.867.055.667
Các khách hàng ngành dầu ăn	8.884.112.723	7.648.953.454
Các khách hàng ngành khác	6.514.927.453	3.814.885.929
Cộng	<u>31.729.568.906</u>	<u>37.754.683.105</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán khác		
Champion Machinery Co., Ltd	23.104.872.000	-
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vinatex	9.728.810.570	-
Sunrise Pacific Co., Ltd	10.579.296.000	-
Công ty cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên	-	16.380.936.000
Các nhà cung cấp khác	7.864.492.400	-
Cộng	<u>51.277.470.970</u>	<u>16.380.936.000</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Tạm ứng	90.000.000	-	65.000.000	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	100.000.000	-	100.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	6.925.944	-
Cộng	<u>190.000.000</u>	<u>-</u>	<u>171.925.944</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hồng Ân						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Quá hạn từ 06 tháng đến 01 năm</i>	232.403.891	162.682.724	<i>Quá hạn từ 06 tháng đến 01 năm</i>	297.787.111	208.450.978
Công ty TNHH thương mại thực phẩm gia đình Việt						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Quá hạn từ 06 tháng đến 01 năm</i>	47.088.300	32.961.810	<i>Quá hạn từ 06 tháng đến 01 năm</i>	-	-
Công ty cổ phần gạch Đông Nam Á						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	124.189.100	62.094.550	<i>Quá hạn từ 06 tháng đến 01 năm</i>	224.189.100	156.932.370
Công ty TNHH thương mại dịch vụ đóng gói Trường Phát						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	148.842.482	-	<i>Quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	148.842.482	74.421.241
Công ty TNHH nước khoáng Mai Linh						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>		-	-	<i>Quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	88.450.120	26.535.036
Cộng		552.523.773	257.739.084		759.268.813	466.339.625

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

Số đầu năm	292.929.188
Trích lập dự phòng bổ sung	12.855.501
Xóa nợ	(11.000.000)
Số cuối năm	294.784.689

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	871.974.400	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	31.104.665.655	(1.701.216.885)	27.914.659.102	(1.138.883.720)
Công cụ, dụng cụ	-	-	96.000.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.074.593.790	-	765.317.634	-
Thành phẩm	3.507.845.469	(728.115.994)	4.136.301.046	(687.749.446)
Hàng hóa	274.333.429	-	122.205.627	-
Cộng	36.833.412.743	(2.429.332.879)	33.034.483.409	(1.826.633.166)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	1.826.633.166
Trích lập dự phòng bổ sung	602.699.713
Số cuối năm	2.429.332.879

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí bảo hiểm cháy nổ còn phải phân bổ.

7b. Chi phí trả trước dài hạn

Trả trước tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê lại đất số 023/NTC2- VMP ngày 22 tháng 10 năm 2014 ký với Công ty cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên.

Công ty đã thế chấp, cầm cố quyền sử dụng đất thuê trong tương lai với Công ty cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	21.220.549.607	152.443.595.353	4.592.596.367	721.303.650	1.860.415.250	180.838.460.227
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.924.845.380)	-	-	-	(5.924.845.380)
Số cuối năm	21.220.549.607	146.518.749.973	4.592.596.367	721.303.650	1.860.415.250	174.913.614.847
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	147.957.591	636.509.971	1.081.689.937	469.326.770	35.390.215	2.370.874.484
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	5.161.535.609	64.746.151.801	2.686.377.622	639.291.894	660.991.445	73.894.348.374
Khấu hao trong năm	602.290.488	11.920.714.275	415.442.442	39.583.077	103.282.692	13.081.312.974
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.004.197.768)	-	-	-	(3.004.197.768)
Số cuối năm	5.763.826.097	73.662.668.308	3.101.820.064	678.874.971	764.274.137	83.971.463.577
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	16.059.013.998	87.697.443.552	1.906.218.745	82.011.756	1.199.423.805	106.944.111.856
Số cuối năm	15.456.723.510	72.856.081.665	1.490.776.303	42.428.679	1.096.141.113	90.942.151.270
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 92.385.684.146 VND và 46.455.944.264 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy vi tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.152.082.020	819.348.490	7.971.430.510
Số cuối năm	7.152.082.020	819.348.490	7.971.430.510
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	819.348.490	819.348.490
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.070.581.896	816.308.277	1.886.890.173
Khấu hao trong năm	178.430.316	3.040.213	181.470.529
Số cuối năm	1.249.012.212	819.348.490	2.068.360.702
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.081.500.124	3.040.213	6.084.540.337
Số cuối năm	5.903.069.808	-	5.903.069.808
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Công trình nhà máy Tân Uyên - Bình Dương.

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	3.301.793.755	3.301.793.755
Xây dựng cơ bản dở dang	135.775.962	30.356.189.131	30.491.965.093
Cộng	135.775.962	33.657.982.886	33.793.758.848

Công ty đã thế chấp, cầm cố dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất thùng carton hình thành trong tương với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 33.793.758.848 VND (số đầu năm là 135.775.962 VND) để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 2.644.466.258 VND (năm trước là 135.775.962 VND).

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH giấy Kraft Vina	7.141.630.375	11.522.256.240
Công ty TNHH hóa chất Tân Phú Cường	2.097.849.600	2.975.331.880
Công ty cổ phần giấy An Bình	983.928.550	2.433.137.850
Doanh nghiệp tư nhân Thành Phát	2.497.097.570	1.742.142.600
Các nhà cung cấp khác	9.281.981.781	3.366.597.933
Cộng	22.002.487.876	22.039.466.503

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	763.198.403	8.654.283.430	(8.742.054.574)	675.427.259
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	4.827.542.002	(4.827.542.002)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	728.528.578	4.630.833.436	(4.481.939.949)	877.422.065
Thuế thu nhập cá nhân	41.088.634	1.018.620.222	(910.874.397)	148.834.459
Thuế môn bài	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	1.532.815.615	19.135.279.090	(18.966.410.922)	1.701.683.783

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6489/UB-CNN ngày 12 tháng 12 năm 2003 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (năm 2004), được miễn thuế trong 03 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (năm 2005) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.336.814.581	25.689.035.460
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.243.250.604	1.035.056.249
- Các khoản điều chỉnh giảm	(11.871.152)	(1.689.810)
Thu nhập chịu thuế	30.568.194.033	26.722.401.899
Trong đó:		
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%)	29.916.703.583	25.601.770.553
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	651.490.450	1.120.631.346
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	4.630.833.436	4.086.804.479
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(1.920.132.791)
Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu các năm trước	-	36.598.016
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	4.630.833.436	2.203.269.704

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Trong năm, Công ty có nhận biên bản kiểm tra số liệu về thuế thu nhập doanh nghiệp trong điều kiện ưu đãi đầu tư của kiểm toán nhà nước cho năm tài chính 2009 đến năm tài chính 2014 thì số thuế thu nhập doanh nghiệp mà kiểm toán nhà nước tính nhiều hơn số thuế mà Công ty đã kê khai và nộp trong giai đoạn này là 1.8961.906.491 VND, nhưng kết luận của kiểm toán nhà nước là không kiến nghị truy thu thuế này mà kiến nghị cơ quan thuế tiếp tục làm việc về nội dung của kiểm toán nhà nước đang kiểm tra. Trước đó, theo quyết định số 2991/QĐ-CT-XP ngày 19 tháng 6 năm 2014 về việc thanh tra thuế cho năm tài chính 2011, 2012 và 2013 thì Cục thuế Hồ Chí Minh xác định phần đầu tư mở rộng này thuộc đối tượng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Phải trả người lao động

Tiền lương còn lại phải trả công nhân viên.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí dịch vụ phải trả.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	32.237.880	28.718.612
Bảo hiểm xã hội	10.645.780	15.065.987
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	143.176.150	93.141.300
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	412.727.891	258.212.301
Cộng	598.787.701	395.138.200

16. Vay ngắn hạn/dài hạn

16a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	32.007.069.820	18.175.355.084
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam	8.188.128.265	6.432.054.860
Cộng	40.195.198.085	24.607.409.944

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo giấy nhận từng lần giải ngân, thời hạn vay dưới 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10).

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	11.390.249.145	(11.390.249.145)	-
Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	6.432.054.860	101.358.793.142	(87.527.078.406)	20.263.769.596
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	18.175.355.084	22.107.293.580	(20.351.220.175)	19.931.428.489
Cộng	24.607.409.944	134.856.335.867	(119.268.547.726)	40.195.198.085

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

16b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để xây dựng dự án nhà máy sản xuất bao bì giấy carton tại KCN Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với lãi suất theo giấy nhận từng lần giải ngân, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10).

Thời gian ân hạn của khoản vay này là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 12 tháng 11 năm 2014. Sau thời gian ân hạn thì Công ty được chọn phương án trả nợ gốc theo quý hoặc thanh toán toàn bộ số dư nợ gốc của khoản vay vào ngày đáo hạn của hợp đồng.

Chi tiết phát sinh của khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh như sau:

Số đầu năm	10.947.222.000
Số tiền vay phát sinh	50.362.385.190
Số cuối năm	61.309.607.190

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.930.350.540	1.174.288.288	(1.930.350.540)	1.174.288.288
Quỹ phúc lợi	1.113.422.636	-	(975.269.000)	138.153.636
Cộng	3.043.773.176	1.174.288.288	(2.905.619.540)	1.312.441.924

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	632	632
- Cổ phiếu phổ thông	632	632
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.368	7.999.368
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.368	7.999.368
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 17 tháng 04 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	15.998.736.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	3.094.421.079
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1.174.288.288
• Bổ sung vốn điều lệ	1.174.288.288

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2015 cho các cổ đông với số tiền 7.999.368.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 24/NQ-HĐQT/2015 ngày 22 tháng 10 năm 2015.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**19a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	6.266.516.850	12.399.188.850
Trên 1 năm đến 5 năm	11.778.611.400	24.043.955.400
Trên 5 năm	3.802.309.114	3.870.718.704
Cộng	<u>21.847.437.364</u>	<u>40.313.862.954</u>

Bao gồm các hợp đồng sau:

Hợp đồng thuê đất số 29/HĐTĐ ngày 05 tháng 12 năm 2002 ký với Công ty TNHH đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Tân Thới Hiệp và theo thông báo số 59/CV-TTH.11 ngày 07 tháng 12 năm 2011 Công ty phải trả phí bảo dưỡng cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng là 10.510 VND/m²/năm cho đến ngày 05 tháng 12 năm 2048.

Hợp đồng thuê lại đất số 023/NTC2- VMP ngày 22 tháng 10 năm 2014 ký với Công ty cổ phần Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên, Công ty phải trả tiền thuê đất và phí quản lý từ 22 tháng 10 năm 2014 đến 06 tháng 05 năm 2059 với tổng chi phí thuê là 2.340.000 USD cho cả thời hạn thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19b. Tài sản nhận giữ hộ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 hạt nhựa Papet Cool Công ty nhận giữ hộ là 3.747,62kg, tương đương 79.513.254 VND (Số đầu năm là 131.193.823 VND).

19c. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 20.827,92 USD (số đầu năm là 21.122,81 USD).

19d. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ bao bì Thiên Phúc Thành	46.809.476	46.809.476	Quá hạn thanh toán
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Nam Trung	74.342.144	74.342.144	Quá hạn thanh toán
Công ty MTV thương mại dịch vụ Phi Long Phát	101.045.981	101.045.981	Quá hạn thanh toán
Các khách hàng khác	158.718.328	147.718.328	Quá hạn thanh toán
Cộng	<u>380.915.929</u>	<u>369.915.929</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	5.417.025.522	7.230.378.004
Doanh thu bán thành phẩm	284.502.589.701	284.992.455.615
Doanh thu khác	4.730.756.800	6.107.141.910
Cộng	<u>294.650.372.023</u>	<u>298.329.975.529</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam	5.585.685.816	4.693.369.711
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình	7.918.899.100	7.869.615.450
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An	6.792.601.713	6.151.970.963
Công ty cổ phần thương mại dầu thực vật	19.950.000	148.263.850

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.145.723.655	5.995.976.329
Giá vốn của thành phẩm đã bán	226.466.836.040	235.854.412.036
Giá vốn khác đã cung cấp	4.506.416.195	6.218.403.349
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>602.699.713</u>	<u>(90.479.735)</u>
Cộng	<u>235.721.675.603</u>	<u>247.978.311.979</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	819.736.112	581.666.667
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	182.687.284	179.082.359
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.958.906	108.059.749
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	<u>11.871.152</u>	<u>1.689.810</u>
Cộng	<u>1.016.253.454</u>	<u>870.498.585</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.915.194.207	1.394.473.226
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	9.991.326	96.067.663
Cộng	<u>1.925.185.533</u>	<u>1.490.540.889</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.850.381.160	1.511.102.420
Cước vận chuyển	6.829.637.957	7.469.448.759
Chi phí dịch vụ khác	4.401.995.734	3.442.823.921
Chi phí bằng tiền khác	<u>2.259.203.531</u>	<u>909.352.499</u>
Cộng	<u>15.341.218.382</u>	<u>13.332.727.599</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên và thù lao Ban quản lý	5.841.163.785	5.247.881.232
Chi phí khấu hao tài sản cố định	666.458.275	636.759.174
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	3.500.000
Chi phí thuê đất	1.360.754.521	184.275.450
Dự phòng phải thu khó đòi	12.855.501	317.367.142
Các chi phí khác	<u>5.501.774.454</u>	<u>4.704.256.927</u>
Cộng	<u>13.387.006.536</u>	<u>11.094.039.925</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	54.352.388	424.222.465
Thu nhập khác	10.013.970	23.022.637
Cộng	<u>64.366.358</u>	<u>447.245.102</u>

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.705.981.145	23.485.765.756
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(2.470.598.115)	(1.174.288.288)
Trích thưởng Ban điều hành, Ban kiểm soát (*)	(126.537.643)	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	22.108.845.387	22.311.477.468
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.999.368	7.999.368
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.764</u>	<u>2.789</u>

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành tạm tính theo số kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.936 VND xuống còn 2.789 VND

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	184.599.209.124	189.908.107.211
Chi phí nhân công	30.161.866.914	26.776.072.978
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.262.783.503	12.158.108.965
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.034.783.210	13.210.440.393
Chi phí khác	15.323.654.981	13.366.373.362
Cộng	<u>259.382.297.732</u>	<u>255.419.102.909</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền và bằng tiền liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	1.940.225.880	-
Ứng trước tiền mua tài sản cố định	(51.029.354.970)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 2.052.000.000 VND (năm trước là 1.437.000.000 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam	Cổ đông chiếm 44,16% vốn điều lệ
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình	Cổ đông và là công ty liên kết của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam
Công ty cổ phần thương mại dầu thực vật	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.2.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất thùng carton;
- Lĩnh vực sản xuất chai nhựa pet;
- Các lĩnh vực khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng Chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Phải thu ngắn hạn khác	136	6.925.944	165.000.000	171.925.944
Tài sản ngắn hạn khác	155	165.000.000	(165.000.000)	-
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Thu nhập khác	31	1.462.113.547	(1.014.868.445)	447.245.102
Chi phí khác	32	1.057.719.194	(1.014.868.445)	42.850.749
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.936	(147)	2.789

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.146.911.306	-	-	-	20.146.911.306
Phải thu khách hàng	31.177.045.133	-	-	552.523.773	31.729.568.906
Các khoản phải thu khác	100.000.000	-	-	-	100.000.000
Cộng	51.423.956.439	-	-	552.523.773	51.976.480.212
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.126.270.989	-	-	-	37.126.270.989
Phải thu khách hàng	36.995.414.292	-	-	759.268.813	37.754.683.105
Các khoản phải thu khác	100.000.000	-	-	-	100.000.000
Cộng	74.221.685.281	-	-	759.268.813	74.980.954.094

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	40.195.198.085	-	61.309.607.190	101.504.805.275
Phải trả người bán	22.002.487.876	-	-	22.002.487.876
Các khoản phải trả khác	1.299.982.269	-	-	1.299.982.269
Cộng	63.497.668.230	-	61.309.607.190	124.807.275.420
Số đầu năm				
Vay và nợ	24.607.409.944	-	10.947.222.000	35.554.631.944
Phải trả người bán	22.039.466.503	-	-	22.039.466.503
Các khoản phải trả khác	1.009.234.216	-	-	1.009.234.216
Cộng	47.656.110.663	-	10.947.222.000	58.603.332.663

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.827,92	21.122,81
Phải trả người bán	(108.734,00)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(87.906,08)	21.122,81

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

	<u>Số cuối năm (VND)</u>	<u>Số đầu năm (VND)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	10.000.000.000
Vay và nợ	(101.504.805.275)	(35.554.631.944)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(101.504.805.275)	(25.554.631.944)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 2.030.096.106 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 434.428.743 VND).

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

4d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã sử dụng tiền gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với số tiền là 6.000.000.000 VND (số đầu năm là 0 VND) để đảm bảo cho việc ký quỹ mở L/C. Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị ghi sổ</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.146.911.306	37.126.270.989	20.146.911.306	37.126.270.989
Phải thu khách hàng	31.434.784.217	37.461.753.917	31.434.784.217	37.461.753.917
Các khoản phải thu khác	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
Cộng	51.681.695.523	74.688.024.906	51.681.695.523	74.688.024.906

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	101.504.805.275	35.554.631.944	101.504.805.275	35.554.631.944
Phải trả người bán	22.002.487.876	22.039.466.503	22.002.487.876	22.039.466.503
Các khoản phải trả khác	1.299.982.269	1.009.234.216	1.299.982.269	1.009.234.216
Cộng	124.807.275.420	58.603.332.663	124.807.275.420	58.603.332.663


Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.


Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản trong đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

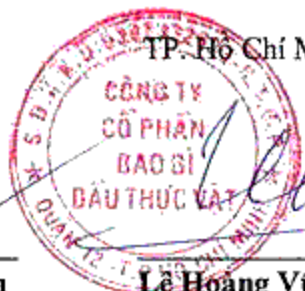
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2016


Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu


Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng


Lê Hoàng Vũ
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

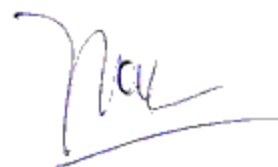
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	493.885.000	2.362.399.683	(6.831.972)	10.092.145.455	71.635.888.081	164.577.486.247
Tăng vốn từ lợi nhuận	-	-	2.197.218.462	-	-	(2.197.218.462)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	23.485.765.756	23.485.765.756
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	5.268.067.407	(7.465.285.869)	(2.197.218.462)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(15.998.736.000)	(15.998.736.000)
Chí thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	-	(1.067.635.693)	(1.067.635.693)
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	493.885.000	4.559.618.145	(6.831.972)	15.360.212.862	68.392.777.813	168.799.661.848
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	493.885.000	4.559.618.145	(6.831.972)	15.360.212.862	68.392.777.813	168.799.661.848
Tăng vốn từ lợi nhuận	-	-	1.174.288.288	-	-	(1.174.288.288)	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	24.705.981.145	24.705.981.145
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	3.094.421.079	(4.268.709.367)	(1.174.288.288)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(23.998.104.000)	(23.998.104.000)
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	493.885.000	5.733.906.433	(6.831.972)	18.454.633.941	63.657.657.303	168.333.250.705



Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu



Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2016

Lê Hoàng Vũ
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

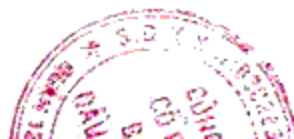
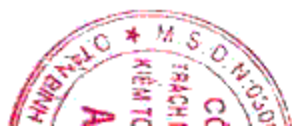
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02.1: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Thùng carton</u>	<u>Chai nhựa pet</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	258.357.425.317	25.364.162.856	10.909.692.650	-	294.631.280.823
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>258.357.425.317</u>	<u>25.364.162.856</u>	<u>10.909.692.650</u>	-	<u>294.631.280.823</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	52.108.789.427	7.195.446.467	(394.630.674)	-	58.909.605.220
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(28.728.224.918)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					30.181.380.302
Doanh thu hoạt động tài chính					1.016.253.454
Chi phí tài chính					(1.925.185.533)
Thu nhập khác					64.366.358
Chi phí khác					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(4.630.833.436)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>					<u>24.705.981.145</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	-	-	-	-	<u>60.874.054.886</u>
hạn	<u>8.278.573.842</u>	<u>2.643.939.594</u>	<u>1.673.811.792</u>	-	<u>14.623.538.024</u>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

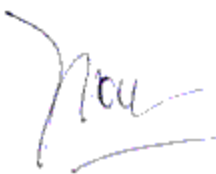
Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02.1: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

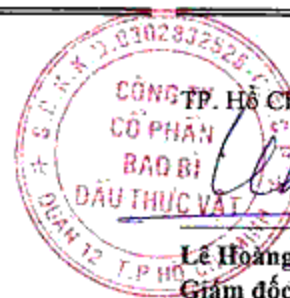
	<u>Thùng carton</u>	<u>Chai nhựa pet</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	271.317.717.085	14.860.633.116	12.131.412.713	-	298.309.762.914
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	271.317.717.085	14.860.633.116	12.131.412.713	-	298.309.762.914
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	49.177.860.443	2.103.132.749	(949.542.257)	-	50.331.450.935
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(24.426.767.524)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					25.904.683.411
Doanh thu hoạt động tài chính					870.498.585
Chi phí tài chính					(1.490.540.889)
Thu nhập khác					447.245.102
Chi phí khác					(42.850.749)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.203.269.704)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					23.485.765.756
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	34.017.473.680	-	1.038.046.364	-	35.191.296.006
hạn	7.149.721.440	2.684.558.984	1.687.069.367	-	12.158.108.965
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-



Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu



Hoàng Bá Chinh
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02.2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

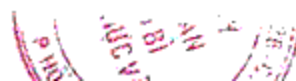
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Thùng carton</u>	<u>Chai nhựa pet</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	70.068.708.215	9.800.180.367	6.727.493.794	-	86.596.382.376
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					213.121.609.963
Tổng tài sản					299.717.992.339
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					131.384.741.634
Tổng nợ phải trả					131.384.741.634
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	81.267.929.669	12.444.119.961	8.401.305.586	-	102.113.355.216
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					133.449.647.532
Tổng tài sản					235.563.002.748
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					66.763.340.900
Tổng nợ phải trả					66.763.340.900


Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu

Hoàng Bá Chinh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2016

Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

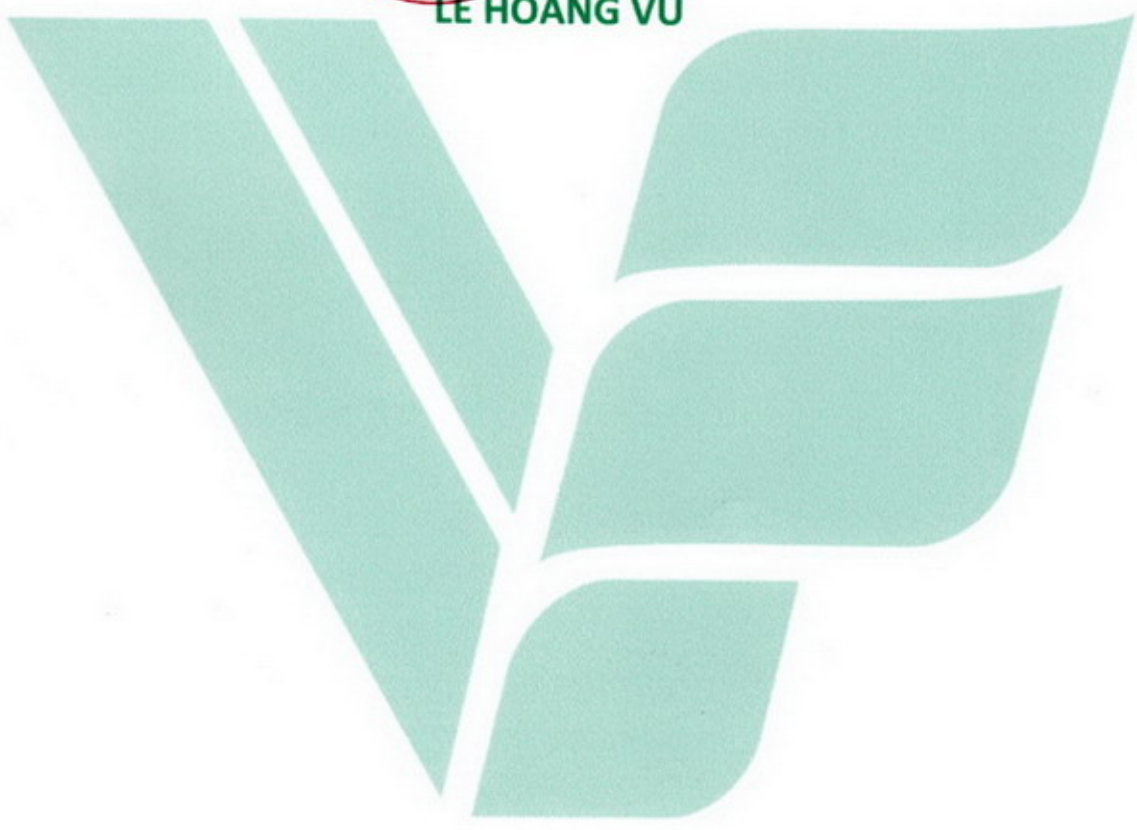
TP.HCM, Ngày 24 tháng 03 năm 2016

Xác nhận của người đại diện theo pháp luật

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



LÊ HOÀNG VŨ



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

- Địa chỉ: Lô 6 – 12, Khu F1, Khu Công Nghiệp Tân Thới Hiệp, Phường Hiệp Thành, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 35974228 – (08) 35974229 – (08) 35974230
- Số fax: (08) 35974231
- Website: www.vmpack.com
- Email: vmpack@vmpack.com